

NAM DƯỢC THẦN HIỆU

Mười khoa chữa bệnh

QUYỂN II

CÁC BỆNH VỀ KHÍ

I - ĐÀM ẨM

Về bệnh đàm. Nội kinh chia làm 6 loại khác nhau: thấp đàm nhiệt đàm, phong đàm, lão đàm, hàn đàm, tích đàm, nhưng sinh bệnh đều do tỷ vị mà ra, hoặc ăn uống đồ sống, lạnh, hoặc lúc ngồi, lúc nằm nhiễm gió độc hoặc lo lắng sâu não, hỏa thiếu đốt tân dịch mà sinh đàm, có khi dờm vào kinh lạc bị phù, có khi nhập vào tạng phủ gân xương, lan tràn khắp thân thể, không chỗ nào tránh khỏi. Phát bệnh mà phạm đến tỷ thì bỗng nhiên bỏ ngã đó là chứng quyết đàm, hoặc đưa lên phế thì ho thở rợn lên; hoặc mê vào tâm thì giật mình hoảng hốt chạy vào can thì chóng mặt mất cảm giác, gân sườn sưng đầy, hoặc phạm đến thận thì khạc ra nhiều dờm, hoặc qua dạ dày thì ỉa, mùa, nóng, rét, hoặc chạy đến ngực thì hống rất khó chịu, nhức gò xương mảy hoặc vào trong ruột thì có tiếng lọc ọc, hoặc kết hạch ở cổ họng hoặc sưng ở mình mấy tay chân mà biến hóa ra nhiều bệnh. Phép trị phải theo từ nguồn gốc:

1. Truyền trị phong đàm trong ngực bí kết không thông:

Tân lang (hạt cau) tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước dãi trẻ con hoặc nước sôi rất hay.

2. Kinh trị nôn mửa ra dờm dãi hoặc khí nghịch thở gấp:

Tân lang 1 hạt thái nhỏ, sao vàng. *Vỏ quýt* rửa nước sôi bỏ xơ trắng sao khô 3 đồng. Sắc với nước uống lúc còn ấm.

3. Kinh trị dờm khí trong ngực trướng đầy:

Sa nhân lấy củ cái giã nát vắt lấy nước cốt mà ngâm, sấy khô tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân sau bữa ăn với nước sôi.

4. Kinh trị dờm ẩm tích lâu phong khí căng lên khó chịu ở vùng thượng vị:

Hương phụ (nấu nước bồ kết mà ngâm). *Bán hạ* (nấu với nước gừng). Mỗi thứ một lượng, phơi khô. *Phèn chua*, nửa lượng. Các vị cùng tán nhỏ, lấy nước gừng khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, liều dùng 30 - 40 viên, nấu nước gừng tùy lúc mà uống rất hay.

5 Kinh trị phong nhiệt, dờm nghẹt cổ tức ngực, dùng thang này hóa dờm thanh nhiệt ở trên rất hay:

Bạc hà. tán nhỏ luyện mật làm viên bằng hột kiểm thực, mỗi lần ngâm 1 viên, lâu lâu nuốt xuống.

6. Kinh trị người lớn tuổi, nhiều dờm khí trướng, vì người già thường hay động khí, khí lên thì dờm lên, khí hạ thì dờm hạ, khí lưu thì dờm lưu hành, khí ngưng trệ thì dờm ngưng trệ, nên cho uống phương này thì dờm đi cho thuận dùng Tam tử dưỡng thân thang:

Hạt tía tô, *Hạt củ cải*, *Hạt cải bẹ*. Mỗi vị 3 đồng cho vào trong nước, lựa lấy thứ chìm. đem sao qua, gia thêm 5 lát gừng sắc uống hoặc gia *Nhị trần thang* (7) càng hay.

Nhị trần thang (cục phùng) Bán hạ 2, Trần bì, Bạch linh 1, Cam thảo 1/2 thêm gừng sắc uống. Chữa tất cả các chứng đàm.

7. Truyền trị phong đàm làm nhẹ đầu não, khai vị kiên tỳ, tiêu tích đàm, tích thực, tích rượu, trưởng bụng, sưng sườn, đờm đặc, nôn mửa, uống vào hay lắm:

Nam tinh chế với nước gừng 2 lạng. *Củ gừng* 5 đồng, *Sa nhân* 5 đồng. *Củ gấu* 1 lạng. Các vị tán nhỏ, lấy nước gừng khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên với nước gừng nấu chín không cử lúc nào, mùa hè ruột lạnh càng nên uống.

8. Truyền trị phong đàm, điều hòa huyệt ngực, phá tích trệ, tan đau nhức, khỏi ho hen:

Bồ kết bỏ vỏ hột, bôi mỡ hoặc váng sữa mà nướng. *Phèn khô* (phèn phi) 2 vị đồng nhau, tán nhỏ khuấy hồ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 30 - 40 viên vào sau bữa ăn với nước gừng nấu chín.

9. Truyền trị tất cả các chứng phong đàm bế tắc, sùi bọt dãi nghẹt cổ họng, cùng trẻ em kinh phong đờm khô khè suyễn thở, và các chứng đau họng:

Bồ kết (bỏ vỏ hột sao) 1,5 lạng, *Hoàng đơn* (thủy phi) 1,5 lạng, *Phèn khô* 5 đồng, *Bạch cương tâm* (bỏ đầu chân, sao) 5 đồng, các vị tán nhỏ, nấu hồ bột nặn viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên với nước gừng nấu sôi.

10. Kinh trị khí trệ ở trung quân, đờm dãi, phiền muộn, đầu mắt chóng vàng.

Nam tinh bỏ vỏ, *bán hạ*. Mỗi vị 2 lạng rửa và đều tẩy nước sôi 7 lần rồi tán nhỏ hòa với nước cốt gừng mà làm thành bánh, để vào sọt tre, đặt lá cây dương ú kín, đợi mọc meo vàng thì mang phơi khô, bột thuốc một lạng thì thêm bột hươu phụ 5 đồng cân nấu hồ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 40 - 50 viên với nước gừng vào sau bữa ăn, rất hay.

11. Kinh trị chứng thấp đàm đau vùng tim thở gấp:

Bán hạ tẩm dầu sao, tán nhỏ nấu hồ làm viên bằng hột đậu xanh, mỗi lần uống 30 viên với nước gừng nấu nóng.

12. Kinh trị đờm lạnh kết chặt, khạc không ra, khàn cổ, tiếng nói khàn, bệnh lâu năm cũng hay.

Bán hạ (chế với gừng) 5 đồng. *Quế tâm* 1 đồng, *Ô dầu* (chế) nửa đồng. Đều tán nhỏ, giã nước gừng khuấy hồ làm viên bằng hột khiếm thực, mỗi lần dùng một viên, lúc đi ngủ ngâm rất là hay.

13. Truyền trị chứng do nhiệt tà bốc lên, đờm dãi bế tắc, bụng còn cào, mửa ra đồ ăn, ợ hơi tích rượu, mọi chứng tích trệ, nóng lở sưng đau, hoặc bí dãi bí ỉa, sắc mặt ồm vàng, đẻ ra quái thai, tích huyết thành cục và nuốt nhầm đồ đồng đồ sắt cùng chứng xích bạch lị đều trị được.

Hạt bìm bìm trắng 4 lạng (nửa sao nửa để sống) nghiền nhỏ ra, rây lấy bột lần đầu, *Chỉ xác* sao 5 đồng tán nhỏ, dùng rượu ngon khuấy hồ làm viên bằng hột đậu xanh, mỗi lần uống 100 viên vào lúc canh năm với nước trà nóng sẽ ỉa ra các đồ tích độc, rồi cho ăn cháo trắng thì các bệnh đều khỏi. Kiêng ăn cá tanh, đồ sống lạnh, đồ nóng, đàn bà có thai chớ uống.

14. Kinh trị tất cả các chứng đờm khi thở gấp.

Hạt cải củ, (sao thơm), *Hạt bồ kết* (đốt tồn tính). Hai vị đều nhau tán nhỏ dùng nước cốt gừng hòa với mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với nước sôi rất hay.

15. Truyền trị chứng đờm nghẹt tắc, ngực đầy tức khí nghịch lên gần chết:

Phèn khô bất cứ nhiều hay ít, tán nhỏ, *Gừng sống* 10 lát, nấu lấy nước hòa thuốc cho uống dễ chịu ngay.

16. Kinh trị thấp đờm vì hỏa bốc lên, ngăn chặn ở ngực ho khạc ra đờm đặc:

Trần bì nửa thăng, bỏ vào nồi đất, dùng muối 5 đồng ủ ngâm cho tan ra nước rồi sao khô, *cam thảo* 2 lạng bỏ vào tắm mật nung.

Đều tán nhỏ, luyện với bánh chưng làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 100 viên với nước sôi là khỏi.

17. Kinh trị đờm ngăn ở ngực, khí trướng:

- *Trần bì* 3 đồng, sắc nước uống nóng.

- *Truyền phương* - *chỉ xác* bỏ ruột sao 2 lạng, *Bán hạ* chế gừng 2 lạng, *Trần bì* bỏ cùi trắng 2 lạng. *Hạt bìm bìm* đen 3 lạng. Đều tán nhỏ, nấu hồ bột gạo tẻ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với nước gừng lúc no.

- *Hạt bìm bìm* (sao qua giã lấy lớp bột đầu) 4 lạng, *Bồ kết* sao bỏ hạt, *phèn chua* 1, 2 lạng. Đều tán nhỏ, hòa nước làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với rượu vào lúc đói.

- *Y phương* trên gia thêm *Trần bì* bỏ xơ trắng hai lạng, dùng củ cải, ninh cho nhừ mà làm viên, uống với nước gừng.

18. Kinh trị chứng phong đàm ho thở, đêm nằm ngủ không được:

Bạch cương tâm sao 1 lạng. *trà ngon* 1 lạng. Đều tán nhỏ, mỗi lần uống 5 đồng với nước sôi vào lúc đi ngủ, rất hay.

Bạch cương tâm 7 con ngâm nước vo gạo (bỏ đầu chân), nghiền nát ra uống với nước gừng.

19. Truyền trị chứng nhiều đờm, thoát nhiên đờm suyễn kéo lên nghẹt tắc, thở không được gần chết.

Củ nghệ giã nhỏ, *Nước dãi trẻ con* 1 bát, hòa vào với nghệ, lọc bỏ bã uống, tỉnh ngay.

II - HO

bệnh ho theo sách *Nội kinh* phân làm 10 chứng, nhưng căn bản đều do ở phế, vì phế chủ khí mà sinh ra tiếng, nhưng khi phát bệnh đều có chứng khác liên quan, nên kể ra từng mục sau này để rõ cách điều trị.

Ho không đờm mà có tiếng là "khái" phế đã tổn thương là không mát.

Ho không tiếng mà có đờm là "thấu" do tỳ thấp mà sinh đờm.

Ho có tiếng và có đờm là khái thấu phế khí tổn thương và tỳ thấp trệ.

Ho do phong hàn thì nghẹt mũi, khản tiếng ghét gió, ghét lạnh, hoặc tự đổ mồ hôi, đổ mồ hôi trộm.

Ho do phong hàn uất nhiệt ở phế, thì đờm ho nhiều hơn.

Ho do đờm là khi ho có tiếng khò khè, khạc ra được ít thì hết.

Ho do hỏa uất thì ho có tiếng, mà đờm, ít, mặt đỏ.

Ho khan là hỏa uất nhiều quá, nóng nung trong phổi là chứng khó trị.

Ho lao thì đờm nhiều mồ hôi trộm, hoặc phát cơn nóng rét.

Ho có sưng phổi là hễ cử động thì ngực tức, khó thở.

Các chứng bệnh như trên, nên chiếu phương mà chữa.

1. Kinh trị ho vì hàn, thể hiện đờm đặc, đờm lỏng đọng lại đầy tức trong ngực, đầu mắt choáng váng ho hen đờm dãi, hoặc uống rượu quá nhiều, nôn ọe lợm giọng.

Riềng ám (sao), *Thanh bì* (bỏ vỏ trắng), *Càn khuông* (sao), *Trần bì* (bỏ xơ trắng), mỗi vị 5 đồng cân. Đều tán nhỏ, dùng dấm khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên sau bữa cơm, uống với nước cơm.

2. Kinh trị ho vì đờm suyễn không ngủ được:

- *Trà ngon* 1 lạng, *Bạch dương tâm* 1 lạng. Đều tán nhỏ cho vào cái bình đáy kín, chế vào 4 bát nước sôi, khi đi ngủ lại chế thêm nước sôi vào cho nóng mà uống nóng là khỏi.

- *Nam tinh* bỏ vỏ, *bán hạ* (đều tẩy nước sôi 7 lần, tán nhỏ trộn với nước cốt gừng làm bánh, để vào trong cái nia, lấy lá *Dương* dây kín lại, chờ mọc meo vàng thành men); *Trần bì* 1 lạng cùng tán nhỏ, lấy nước cốt gừng khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 40 viên với nước gừng. Nếu đờm lạnh thì bỏ *Trần bì* mà thêm *quan quế* 5 đồng cân, rất hay.

- *Hạt cải củ* một vốc, dãi vào nước cho sạch, sấy khô, sao vàng, tán nhỏ, thắng nước đường làm viên bằng hạt cây sung, bọc vào bông mà ngậm rồi nuốt, rất hay.

3. Kinh trị ho vì phong đàm:

Nam tinh 1 củ nấu với gừng, sấy khô, tán nhỏ, mỗi lần dùng một đồng cân sắc với ba lát gừng và 1 bát nước, lấy một nửa, sớm, trưa, chiều uống 3 lần, rất hay.

4. Kinh trị ho hen đàm suyễn bất cứ lâu năm hay mới mắc:

Lá thầu dầu, *lá dâu* đều dùng lá đã già. *Trấu* sao mật các vị đều tán nhỏ, thắng mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống một viên với nước sôi, rất hay.

5. Kinh trị chứng ho lâu ngày:

- *Nước cốt gừng* 1 chén, mật một muống, nấu nóng lên mà uống, 3 lần là khỏi.

- *Trần bì*, *Thần khúc*, *Sinh khương* sấy khô. Đều bằng nhau và đều tán nhỏ, quyết bánh chưng làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 40 - 50 viên, uống sau bữa ăn và trước khi đi ngủ, rất hay.

- *Rễ thầu dầu* thường nhai nuốt nước, dần dần tự khỏi.

6. Kinh trị bệnh ho đã lâu năm:

Củ Bách bộ 10 cân rửa sạch bỏ vỏ, bỏ lõi, giã vát lấy nước cốt, cho mật vào thắng, cô thành cao, mỗi lần uống một muống, mỗi ngày uống 3 lần, rất hay.

Củ bách bộ tươi, gừng sống. Đều giã, vát lấy nước cốt, mỗi thứ nửa chén, nấu sôi lên mà uống.

7. Kinh trị ho hen, thở ngắn hơi.

- *Càn khuông* (sao), *Bồ kết* bỏ vỏ, hột và quả có sáu mắt (sao). *Quế tâm* màu tía, các vị bằng nhau đều tán nhỏ, luyện với mật ong, quét 3000 cháy, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 3 viên khi khát ho là uống, kiêng ăn hành, bần tàu, dầu mỡ chiên xào.

- *Hạt mướp già* đốt tồn tính, tán nhỏ, lấy thịt quả tảo quét làm viên bằng hòn đạn, mỗi lần uống một viên với rượu nóng, sẽ tiêu đờm hết ho.

- *Đào nhân* 2, 3 lạng (bỏ vỏ và đầu nhọn) giã nát, cho vào một cái bát nước chát lấy nước cốt cho gạo tẻ vào nấu cháo mà ăn rất tốt.

- *Tía tô* cả cành lá, 2 đồng cân, *nhân sâm* 1 đồng cân, *Gừng* 3 lát, nước 1 chén, sắc mà uống. *Phương* này thêm *Vỏ quýt* khô, *Ngũ vị tử* 10 hạt.

- *Hột tía tô* nghiền với nước, lọc lấy nước cốt, nấu cháo với gạo tẻ mà ăn, thì khỏi bệnh.

8. Kinh trị ho do nhiệt thể khô miệng ngạt mũi:

Mía ép lấy nước, nấu cháo với hột kê ăn ngày hai lần, rất nhuận tim phổi.

- *Thiên hoa phấn* 1 lạng, *Nhân sâm* 3 đồng cân. Đều tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân với nước cơm sẽ hết.

9. Kinh trị ho lâu năm, phiền nhiệt dần dần thành ho lao, các thuốc đều vô hiệu:

- *Phân tâm* mỗi lần dùng một thăng tán nhỏ, khuấy nước để lắng trong, gạo tẻ nấu cơm mà ăn, 5, 6 lần là khỏi.

Thiên môn, Mạch môn, Củ bách bộ đều bỏ vỏ, bỏ lõi, mỗi thứ 1 lạng. *Bạch mai* 3 quả, *tang bạch bì* 5 đồng. Dùng 1 chén nước cốt gừng hòa với mật ong, luyện làm viên bằng hạt nhân, mỗi lần ngâm một viên, rất hay.

- *Đào nhân* 2 lạng, (bóc vỏ, bỏ đầu nhọn, hạt nào có hai nhân thì không dùng) *gan heo* 1 chiếc, tắm nước đái trẻ con, cùng phơi khô giã nát, khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên, cách xa bữa ăn, uống với nước sôi.

10. Truyền trị phổi nóng ho hen lâu năm.

- *Con dơi* đốt rồi tán nhỏ hòa với nước cơm, uống rất hay.

Cao thiên môn mỗi lần uống 1 thìa với nước sôi, uống lâu rất có ích. Cách nấu cao xem ở môn *Bổ ích*, quyển 7, phần IV.

11. Kinh trị chứng ho ra máu, lúc ho khạc ra đờm có máu là nóng uất phổi mà sinh ra, phép trị không ngoài thanh hòa mà thôi.

Cao thiên môn uống như vừa nói ở trên.

12. Kinh trị ho ra máu:

Ý dĩ nhân mỗi lần dùng một lạng giã nát. Nước 1 bát, sắc còn một nửa, cho vào ít rượu mà uống, hoặc dùng Ý dĩ tán nhỏ, phối heo xắt miếng, chấm mà ăn, rất hay.

13. Kinh trị ho nặng quá thổ huyết:

Vỏ đề rêu 1 cân. Kiêng sắt ngâm nước vo gạo 3 đêm, bỏ lớp vỏ ngoài và lõi cứng bên trong, cho vào 4 lạng gạo nếp cùng sấy khô, tán nhỏ, mỗi lần uống 1, 2 đồng với nước cơm rất hay.

14. Kinh trị hư lao ho lâu ngày khạc ra máu:

- *Ngũ bột tử* sao qua tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng, sau bữa ăn, uống với nước trà hòa lộn với nước cơm sẽ hết ho ra máu.

- *Bông năng tươi, lá sen khô* đều bằng nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 2, 3 đồng, dùng *Tang bạch bì* sắc nước làm thang uống vào lúc xa bữa ăn.

15. Kinh trị ho lao lâu năm ra máu mủ:

Củ ráng, gỗ vang 2 vị đều bằng nhau, mỗi lần dùng 3 đồng, nước một chén, gừng 3 lát sắc uống mỗi ngày 2 lần, hoặc lâu quá đã thành lao thì dùng rễ cỏ sẹ gà tán nhỏ, chấm với mắm mà ăn rất hay.

16. Kinh trị ho lâu năm thở gấp, hoặc khạc ra máu mủ:

Ý dĩ nhân 3 lạng, tán nhỏ, nước một bát sắc còn một nửa chế rượu vào một chén uống nóng vào lúc nào cũng được rất hay.

17. Kinh trị ho vì hỏa nhiệt, hoặc khạc đờm ra có dính máu:

Hồ hoa (sao khô) *Tang bạch bì* (tắm mật nướng), *Chỉ tử* (sao với nước đái trẻ con). Mỗi vị 3 đồng. Ô mai một quả, sắc nước uống nóng lúc xa bữa ăn là hay.

18. Kinh trị ho ra máu, tức ngực là hỏa bức ở phổi:

Cải củ 3 củ giã vắt lấy nước cốt một chén cho vào tỳ muối mà uống hết ngay.

19. Kinh trị ho ra đờm, khí xông lên thở dốc, khạc ra máu mũi:

Hột củ cải một vốc sắc nước uống sau bữa ăn.

20. Kinh trị ho ra máu:

- *Rễ cỏ tranh, Tang bạch bì, Hạt dành dành sao đen.* Các vị đều nhau sắc uống, bắt cứ lúc nào.

- *Lá sen khô, Hoa hòe sao qua, đều tán nhỏ, mỗi lần uống 2, 3 đồng hòa với nước đá trẻ con mà uống rất hay.*

21. Kinh trị ho ra máu do phế hư:

Phổi heo luộc chín xắt miếng, Ý dĩ nhân sao qua tán nhỏ trộn vào thường ăn dần sẽ hết.

22 Kinh trị ho, phổi khô ráo (mất tiếng).

Củ sắn dây, Hòe hoa, Dành dành, Muối ăn các vị đều 2 phần: *Ô mai, Cam thảo* đều 1 phần sắc rồi chế vào tỳ mật, uống dần dần sau bữa ăn thì khỏi.

III - SUYỄN

Suyễn là một bệnh mà hơi kéo lên thở gấp quá, không thể điều hòa hơi thở được. Nguyên nhân đều do phế hư mà ghé hàn, hoặc thực mà ghé nhiệt hoặc bị thủy khí lẩn hoặc lo sợ khi uất lồng lên, hoặc âm hư, hoặc khí hư, hoặc đờm tắc, hoặc hơi thở gấp, hoặc vị hư, hoặc hỏa xông lên v.v... mà sinh ra suyễn, cho nên mắc bệnh không giống nhau, ta đừng cho suyễn chỉ là một chứng. Nay nêu các phương sau đây để tùy chứng mà chọn dùng.

1. Kinh trị thất tình uất kết, khí xông lên thở gấp sinh ra suyễn:

Chỉ xác. Tân lang, Trầm hương, Ô dước. Các vị bằng nhau, mài vào chén nước cho đặc, lại sắc sôi 2, 3 dạo, uống lúc nóng, lúc dỗi.

2. Kinh trị hen suyễn khô khè, bất cứ người lớn, trẻ con dùng có công hiệu:

- *Hạt chè 2 hạt, lấy ít nước vo gạo nếp mài ra cho đặc, nhỏ vào lỗ mũi làm cho hít vào miệng rồi nuốt và cắt một ống tre cho ngâm, một chốc thì nước bọt chảy ra như sợi chỉ. Làm ba bốn lần thì triệt nọc, đã kinh nghiệm.*

- *Tổ kiến* nghiền nát, trát mỏng trên tờ giấy bản cuộn lại làm mồi, đốt cháy 1 đầu rồi đưa đầu kia cho khói xông vào họng.

3. Kinh trị ho suyễn do đờm khí:

- *Hạt cải củ sao vàng, Hạt bồ kết nướng tán nhỏ luyện mật ong với tí nước gừng làm viên bằng hạt ngô đồng, liều dùng 50 - 60 viên uống với nước sôi, rất hay.*

- *Củ mài tươi* giã nát nửa chén, đổ vào nửa chén nước mía rồi khuấy đều, nấu cháo ăn thì khỏi.

- *Lá thầu dầu tía* (dùng các chốt nhọn) 3 đồng, *Phèn phi* 2 đồng, *thịt heo* 1 lạng. Thái thịt ra từng miếng mỏng ướp thuốc đã tán nhỏ vào, lấy lá sen gói lại, đun nhỏ lửa nấu chín. Nhai nhỏ uống với nước sôi thì khỏi.

- *Nghệ đen* 5 đồng, rượu 1,5 chén, sắc còn 8 phân, uống sau bữa ăn thì khỏi.

- *Phương trên* gia thêm *Tang bạch bì*.

- *Rễ cỏ tranh tươi* một nắm, sắc mà uống, ba lần là khỏi. Rất hay.

- Ngũ vị tử, Phèn chua 2 vị bằng nhau, tán nhỏ. Mỗi lần uống 3 đồng, lấy phổi heo nướng chín, rắc thuốc vào nhai nhỏ, uống với nước sôi, hay không gì bằng.

- Xương đầu mèo đốt cháy ra tro liêu uống 3 đồng, uống với rượu.

- Thanh táo cả cành và lá 2; 3 nắm rửa sạch, nước 4 bát, sắc còn 1 bát hòa với một chén mật ong, uống lúc đói, còn bã thuốc lại sắc mà uống, chỉ uống độ 3; 4 lần là khỏi.

- Củ tỏi giã lẫn với bột gạo tẻ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 8, 9 viên với nước muối nấu sôi vào lúc đói bụng, hết bệnh thì thôi.

- Trần bì (bỏ xơ trắng), Hạt tía tô (sao qua), Chỉ xác (sao), Hạt đình lịch (sao qua), Nam tinh thái nhỏ nấu với nước gừng rồi sao. Vỏ trắng, Rễ dâu (tẩm mật nướng). Mỗi thứ một phần. Ngũ vị nửa phần, bóc làm một thang thêm 3 lát gừng, sắc uống xa bữa ăn, sẽ kiến hiệu.

- Chỉ dùng Trần bì, Hạt đình lịch và vỏ trắng Rễ dâu 3 vị mà thôi.

4. Kinh trị lên cơn suyễn gần chết:

Lá hẹ 1 nắm, nước một thăng, sắc đặc mà uống thì khỏi.

Uất kim 1 lạng, giã sống, hòa với nước dãi trẻ con, lãng bỏ bã mà uống thì khỏi, chưa khỏi thì uống nữa.

5. Kinh trị chứng phong đàm suyễn cấp:

- Phèn phi 1 lạng, Bồ kết nướng 5 đồng, đều tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, dùng nước sôi uống dần, ho thấy mưa ra dờm tích sẽ khỏi.

6. Kinh trị đờm suyễn kéo lên khô khè, do ăn quá nhiều đồ béo mà sinh ra:

Hạt cải củ dãi nước cho sạch, nấu chín, phơi khô, tán nhỏ tẩm với nước cốt gừng, quết với bánh chưng làm viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 30 viên nhai thấm với nước miếng mà nuốt, mỗi ngày uống 3 lần là khỏi.

7. Kinh trị người già khí thực, cùng người trai tráng bị đờm nghệt mà làm cơn suyễn:

- Hạt tía tô, Hạt cải bẹ trắng, Hạt cải củ ba thứ đều nhau, cùng sao tán nhỏ, đổ một bát nước, sắc sôi vài dạo, cho uống nóng, yên ngay.

- Hạt cải củ sao qua tán nhỏ, thắng mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với nước sôi rất hay.

8. Kinh trị các chứng khí nghịch, ngực đầy, thở gấp, ho hen, bụng đau như dùi đâm:

Hạt tía tô, Trần bì (bỏ lớp trắng), Nhục quế (bỏ vỏ thô), Riềng ám (sao), Nhân sâm. Các vị cùng bằng nhau tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hòn đạn, mỗi lần uống 1 viên với nước cơm sôi.

9. Kinh trị thủy khí hư thũng, nước dãi đỏ sền là lên cơn suyễn.

Trần bì (bỏ cùi trắng), Phong kỷ, Mộc thông, Lá tía tô. Mỗi vị 5 đồng, đều tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước gừng nấu sôi.

10. Truyền trị lên cơn suyễn nôn ra đờm, bụng trướng đầy, đại tiện bí:

Chỉ xác (sao) 7 phân, Củ gấu (sao) 7 phân, Dây dưới leo 10 phân, Rễ cây buom buom 10 phân. Hạt tía tô (sao) 5 phân, Trần bì (bỏ cùi trắng) 5 phân, Gừng sống 3 lát. Sắc cho uống lúc sáng sớm, khỏi ngay.

- Tắc kè, Xác rắn lột, Hai vị bằng nhau, đều đốt tồn tính, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân hoặc nửa đồng cân, uống với rượu hâm nóng, sau bữa ăn.

11. Kinh trị mùa hè trúng nắng, mình nóng phát suyễn:

Hương nhu 2 đồng, Hậu phác (ngâm nước gừng sao) 1 đồng, Đậu ván trắng 1 đồng, Rế sáo gà 1 đồng. Các vị đều ngâm nước cốt gừng rồi sao thơm, nước 1 bát, sắc sôi, chế vào ít rượu, chờ nguội mà uống.

12. Truyền trị hen suyễn:

Nước chanh, Nước cốt gừng, Nước dái trẻ em. Mỗi thứ một bát, nấu chung mà uống đến khi khỏi bệnh thì thôi.

Truyền phương: - *Nước cốt gừng, Mật mía. Mỗi thứ nửa chén, nấu lên uống dần dần rất công hiệu.*

Truyền phương: *Tùa cau rú (đốt tồn tính tán nhỏ). Mỗi lần dùng 1, 2 đồng trộn với cháo trắng mà ăn, 3 lần là khỏi.*

Truyền phương: *Vỏ cây duối, kiêng dao sắt lấy dao tre cạo bỏ vỏ ngoài, đập dập sắc với nước, hòa thêm một chén rượu mà uống, rất hay.*

13. Kinh trị hen suyễn lâu năm:

Trúng gà: bắt câu nhiều hay ít, nhẹ tay đập hơi dập, ngâm với nước dái trẻ em trong cái hũ nhỏ 3, 4 ngày, rồi đem luộc chín mà ăn, hết bệnh thì thôi. Phương này có thể khử phong đàm, thanh phế nhiệt.

IV - LAO PHỔI

(Phế nuy)

Bệnh lao phổi vì ho lâu ngày, mồ hôi ra quá nhiều, tân dịch mất hết, đi đại tiện ra như dưa thối, như mùi mỡ heo, đi dái luôn mà không khát mùa nhiều đờm dãi, mà không có đờm đặc, đó là do phổi hư tổn lao nhiệt mà sinh ra. Nếu khát mà uống nước là bệnh sắp khỏi. Nên chiếu phương mà trị.

1. Kinh trị lao phổi mùa ra nhiều đờm dãi, đầu choáng váng, dái luôn mà không khát nước, tức là lạnh trong phổi:

Cam thảo 4 lạng, Can khương 2 lạng. Nước 3 thăng. Sắc còn một nửa mà uống là khỏi.

2. Kinh trị lao phổi, ho lâu ngày, nước dái nhiều, khớp xương buồn nhức, khó chịu, phát nóng sốt:

Cam thảo 3 lạng nướng khô tán bột, mỗi ngày uống một đồng cân với nước tiểu trẻ em, rất hay.

3. Kinh trị lao phổi không ăn được:

Rễ lau, Mạch môn đông, Địa cốt bì, Gừng sống, đều dùng một lạng. Trần bì 5 đồng, Phục linh 5 đồng. Nước 2 bát sắc còn 7 phân lọc bỏ bã, chia 5 lần uống, đổ mồ hôi là khỏi.

4. Kinh trị lao phổi, ho nhổ ra bọt, trong lòng nóng, cổ họng ráo mà không khát nước.

Thiên môn (cạo vỏ bỏ lõi, giã sống vắt nước cốt) Rượu 2 đấu. Kẹo mạch nha 1 đấu. Tử uyển 4 vốc. Dùng nồi đất nấu thành cao cho đến khi làm hoàn được viên bằng hạt nhãn, mỗi lần uống 1 viên, ngày 3 lần uống rất tốt.

Kiên ăn cá chép.

5. Kinh trị lao phổi, ho nhổ ra máu mủ:

Ý dĩ nhân 10 lạng, giã nát, nước 5 thăng nấu còn 1 thăng, chế rượu vào chút ít mà uống rất hay.

6. Kinh trị lao phổi ho mủ:

Cải củ nấu với thịt dê hoặc cá diếc thường ăn rất hay.

7. Kinh trị người lớn, trẻ em ho lao phổi, hơi thở ngắn ho cả ra nước dãi, nhổ ra mủ hôi tanh:

Trúc lịch 3 chung, *Nước cốt gừng* 1 chung chút ít. Hai thứ hòa đều mà uống. Ngày uống 3, 4 lần đến hết bệnh thì thôi.

8. Kinh trị lao phổi, nóng âm ỉ trong xương:

Tùy dê, tùy lợn đều nấu thành dầu mỗi thứ 5 lạng. *Mật ong* 5 chung (tô). *Nước cốt sinh địa* (nếu không có thì dùng *can địa hoàng* sắc lấy nước đặc 5 tô. *Nước gừng* một tô, tất cả các thứ cô lại khuấy luôn tay không ngừng cho thành cao, mỗi ngày dùng một muống, hòa với rượu mà uống.

9. Kinh trị ho lâu ngày lao phổi, nhổ ra nhiều nước bọt, thỉnh thoảng nóng lạnh, mặt đỏ, thở dốc:

Nước dãi trẻ em (bỏ đoạn đầu và đoạn cuối mà lấy đoạn giữa) một bát *Cam thảo* (xắt miếng) 2 đồng. Cùng ngâm phơi xương một đêm đến sáng mai vớt bỏ cam thảo chỉ uống với nước tiểu, mỗi ngày uống một lần, hết bệnh thì thôi. Lấy nước dãi trẻ em, kiêng ăn gừng, hành họ, tỏi, mọi thứ nóng.

V - SƯNG PHỔI MỦ

(phế ung)

Sưng phổi mủ là do sự điều dưỡng không đúng phép, làm khí huyết tổn thương, phong hàn thấp nhiệt thừa hư nhiễm vào, ứ lại không tan mới thành bệnh. Phát bệnh thì ho, mũi chảy nước thối, sườn bên phải đau âm ỉ, 2 chân sưng to, cổ khô miệng ráo, phiền muộn khát nước, nhổ ra máu mủ, đờm vàng tanh hôi, nếu đờm dính như cháo nếp thì khó trị. Nên theo các phương sách sau đây mà chữa. Khám bệnh nhổ ra mủ hôi tanh thì lấy đậu nành nhai sống, nếu không ngửi thấy mùi đậu, tức là bệnh phế ung (cách thử bệnh).

1. Kinh trị sưng phổi mủ:

Ý dĩ nhân sao qua tán nhỏ, uống với nước cháo nếp, hoặc nấu cháo, hoặc sắc lấy nước uống cũng được, sẽ hạ được máu mủ mà yên.

2. Kinh trị sưng phổi mủ, uống thuốc khác, cũng nên xem hoàn này để bảo vệ hoành cách mô không để mủ vỡ vào tim phổi.

Phèn chua 2 lạng để sống tán nhỏ, *Sáp ong* 1 lạng. Nấu sáp chảy ra, cho phèn chua vào làm viên bằng hạt ngô đồng mỗi lần uống 30 viên. Mật ong và nước trộn đều làm thang.

3. Kinh trị phế mủ:

Vịt trống một con, rửa lông, bỏ ruột, dùng *Ý dĩ nhân*, *Hạnh nhân* mỗi thứ một lạng dồn vào bụng vịt đem hấp. Lấy cơm cho chín, bỏ thuốc đi dùng vịt mà ăn, rất bổ phổi

4. Kinh trị phế ung nhỏ ra máu mũi:

- *Ý dĩ nhân* 2 cân, *Đậu đen* 100 hạt, *Ô mai* 1 quả, nước 2 bát, sắc còn một bát, thêm *cao da trâu* và *Bông nặng* (bồ hòn) mỗi thứ đều 1 đồng, lại nấu sôi lên rồi uống sau bữa ăn 5 ngày sẽ kiến hiệu.

- *Ý dĩ nhân* 3 vốc giã nát, nước 2 bát sắc còn một nửa, cho vào chút rượu, chia làm hai lần uống hoặc sao qua tán nhỏ, mỗi lần dùng một vốc hòa với cháo nếp thường xuyên càng tốt.

- *Lá quýt* rửa sạch, giã nát vắt lấy nước một bát mà uống nhỏ ra mũi thì khỏi, chưa khỏi thì lại uống nữa.

5. Kinh trị ho lâu không khỏi, hư nhiệt tích ở phổi, nung nấu thành phế ung, nhỏ ra máu mũi, sớm tối không hết, trong bụng khí lạnh, hông ngực nghẹt nhau:

Tắc kè, *A giao*, *Lộc giác giao*, *Linh dương giác*. Các vị đều 2,5 đồng cân, tán nhỏ. Dùng nước sông 3 bát cho vào nồi đất đun nhỏ lửa ngào còn nửa bát, bỏ bã, thỉnh thoảng nằm ngửa nhấp nuốt 3, 4 giọt, rất công hiệu.

6. Kinh trị sưng phổi, mưa ra máu mũi:

Tóc rối (đốt cháy thành tro) một đồng, *Giấm cơm* (nuôi bằng cơm) 2 chung, *Nước sôi* một bát. Hòa đều mà uống rất hay.

VI - NÔN MỬA

Nôn mửa là ăn uống vào dạ dày rồi nôn ra. Nôn thì có tiếng mà không có vật, mửa lại có vật mà không có tiếng. Nhưng tiếng nôn có dài ngắn khác nhau, vật mửa ra có nửa đàm, nửa đồ ăn khác nhau. Có khi vì yếu dạ dày không thể tiếp thu đồ tanh lạnh, có khi vì trùng hàn trúng thử, có khi vì khí kết đàm tụ, có khi do máu độc ứ đọng, có khi do hỏa tà xung lên là nôn mửa. Nội kinh nói rằng: "Các chứng nôn mửa khi nghịch xung lên, đều thuộc về tâm hỏa" nên thể theo ý ấy mà chữa:

1. Kinh trị các tạp bệnh cùng thương hàn, nôn ói, tay chân giá lạnh:

Trần bì 4 lạng, *Giừng tươi* một lạng. Nước hai bát, sắc còn nửa bát, từ từ uống vào thì khỏi.

2. Truyền trị chứng lợm giọng, thường muốn mửa mà không mửa, vì dạ dày bị nhiệt: *Trần bì* 3 đồng, *Son chỉ tử* (bỏ vỏ, sao), *Tinh tre* 3 đồng, *Giừng sống* (giã lấy nước cốt) nửa bát. Sắc uống nóng rất hay.

3. Kinh trị chứng đàm ẩm sinh ra mửa đắng lé khát mà không khát, đây là triệu chứng chỉ ẩm, hoặc tựa như suyễn mà không phải suyễn, giống nôn mà không phải nôn, giống ọc mà không phải ọc, trong lòng buồn bực khó chịu:

Bán hạ ngâm nước thay nước 7 lần, 1 lạng, *Giừng tươi* 5 đồng, nước lạnh 7 thang, sắc còn 1 thang rưỡi, chia ra mà uống thì khỏi.

4. Kinh trị chứng lợm giọng vì bên trong cổ đờm lạnh:

Củ nưa 1 lạng phơi khô tán nhỏ, uống mỗi lần một đồng với nước cơm là khỏi.

5. Kinh trị nôn ói ra nước chua:

Phân dê 10 viên, rượu 7 chung, sắc còn một chung, uống hết, chưa khỏi uống lần nữa rất hay.

6. Kinh trị mửa ra nước trong:

Lá ngải cứu khô, sắc uống thì hết ngay.

7. Kinh trị nôn ói không dứt:

- *Gao nếp* một vốc sao vàng, *Gừng tươi* một củ xắt lát, đổ nước sắc uống nóng bất cứ lúc nào.
- *Hoắc hương* 5 đồng, *Hương phụ mễ* 5 đồng, *Trần bì* (để cả xơ trắng) 2 lạng. *Gừng sống* 3 lát. Sắc uống nóng thì lành ngay.
- *Tai hồng* 7 hột, *Hoắc hương* 1 đồng cân. *Sa nhân* một đồng. *Tôi* 3 tép, *Gừng* 7 lát, *Hành* 2 củ. Đổ nước sắc, chia làm hai lần uống thì yên.

8. Kinh trị nôn mửa ra nước, dờm:

Hạt cau khô (cát lát, sao nóng), *Trần bì* sao 2 đồng rưỡi. Đều tán nhỏ, một bát nước sắc còn một nửa, uống nước nóng thì khỏi.

9. Kinh trị nôn ọe không ngừng, người giá lạnh:

- *Rễ cây lau* 3 lạng cắt nhỏ, đổ nước sắc đặc. Uống nhiều lần thì khỏi.
- *Nước tiểu trẻ em* cùng sắc với *Rễ ngô thù* mà uống thì khỏi.

10. Kinh trị nôn mửa vì khí nghịch lên:

Hạt cải tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 7 viên với nước giềng ban mai (5 giờ sáng). Ngày uống 2 lần sáng sớm và chiều tối.

11. Kinh trị nôn khan, mình giá lạnh:

Gừng sống nhai nuốt, là một vị thuốc chữa chứng nôn mửa rất hay.

12. Kinh trị nôn khan không thôi:

- *Củ sắn dây* già vắt lấy nước một thăng mà uống thì khỏi.
- *Mía ép* lấy một bát nước chế vào một nước gừng sống, đun sôi lèr mà uống, mỗi ngày 3 lần rất hay.

VII - PHIÊN VỊ

(nôn ói)

Phiên vị là chứng ăn vào mửa ra, vì mừng giận, lo nghĩ, làm việc mệt nhọc sợ hãi không thường, thất tình làm hại tì vị, uất mà sinh đàm, đàm và khí cùng chống nhau, chỉ nghịch lên mà không hạ xuống, cho nên ăn uống rồi cứ đưa ngược lên mà không chuyển vận xuống được nhưng gốc bệnh sinh ra có 4 điều: Khí hư, huyết hư, có đàm có nhiệt. Cho nên sinh ra bệnh hoặc đầy ách, hoặc đau hoặc không muốn ăn uống, hoặc ợ hơi, ợ chua, sáng ăn chiều mửa, nên tìm nguồn gốc bệnh mà chữa.

1. Kinh trị chứng đàm kết, khí ách, cổ trướng, ăn nghẹn, nôn ói:

Hạt củ cải, *Hạt tía tô*, *Hạt cải trắng* ba vị trên đều sao qua và giã nát, *Sơn tra* bỏ hạt, *Hương phụ mễ*. Cả 5 vị bằng nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước gừng là yên.

2. Kinh trị phiên vị mửa ra dờm:

- *Mộc nhĩ mọc ở cây liễu* 7 cái, sắc uống là khỏi.
- *Củ cải* ngào mật mà ăn rất hay.
- *Hột cải* tán nhỏ mỗi lần uống một đồng với rượu, ngày uống 3 lần dùng *hột cải trắng* càng tốt.
- *Trần bì* sao chung với đất vách phía tây, bỏ đất lấy *Trần bì* tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước sắc gừng 3 lát, tảo một quả thì khỏi.

3. Kinh trị chứng nôn ọc, sớm ăn chiều mưa, chiều ăn sớm mưa, mưa liên miên:

- *Nước mía* 5 chung, nước cốt gừng một chung, hai thứ đều hòa, hàng ngày uống ít một rất hay.
- *Hạt sen già* (bóc vỏ và bỏ tim), *Đậu khấu* mỗi thứ một ít. Tán nhỏ mỗi lần uống 2 đồng cân uống với nước cơm vào khi đói thì yên.
- *Tùng tiết* (lõi thông) xắt nhỏ, nửa nước nửa rượu, sắc còn một nửa, luôn luôn uống ít một, tự nhiên khỏi.
- *Gừng già* sống già nát vắt lấy nước cốt cùng với gạo tẻ, nấu cháo thường ăn cũng khỏi.
- Đất lòng bếp lâu năm 3 đồng, tán nhỏ uống với nước cơm đến lạnh thì thôi.
- *Gạo nếp* sao vàng một vốc, *hạt cau* một hạt, *Hồ tiêu* 25 hột. Các vị đều tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng, Chỉ xác nấu lấy nước mà uống. Uống xong ăn cháo để dần lên.
- *Lông đuôi ngỗng trống* đốt thành tro tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng với nước cơm hay lăm.
- *Phân dê* 5 đồng, nước dãi trẻ em một bát sắc lấy một nửa, lọc bỏ bã, chia uống 3 lần rất hay.
- *Gà trống trắng* 1 con, bỏ lông, bỏ ruột, rửa sạch lấy *hột mùi rí* 1 vốc dòn vào bụng gà, nấu chín nhừ, bỏ hột mùi đi mà ăn thịt gà, ăn vài ba con thì lành.
- *Nước dãi trâu* hứng lấy một chén, lấy bột gạo nếp trộn vào, nắn thành bánh hấp trên cơm cho chín mà ăn thì lành.
- *Vỏ hến* không có thì lấy vỏ ốc, đốt thành tro tán bột, mỗi lần 1 đồng cân, nấu nước gừng mà uống.

4. Kinh trị dạ dày nóng mưa ra thức ăn:

- *Xác ve sầu* 50 cái bỏ chân rửa sạch. *Hoạt thạch* một lạng. Đều tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng cân, dùng nước nóng chế ít mật mà uống, lạnh thì thôi.
- Ốc bươu bát cho nhiều, rửa sạch bỏ vào chậu đổ nước vào ngâm, đợi nó nhả nhớt bùn ra, bỏ ốc đi lọc lấy nước nhớt bùn phơi khô vừa vừa (còn dẻo) thì làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên với nước sắc *hoắc hương* làm thang thì yên.

5. Kinh trị chứng phiền vị mưa ra nước đen, trăm phương không lành:

Hột màng tang tán nhỏ nấu hồ làm viên, sắc nước gừng làm thang. Mỗi ngày uống một lần thì khỏi. Sau nên uống *Bình vị tán* (8) hoàn toàn khỏi hẳn.

6. Truyền trị phiền vị, lợm mưa nước chua:

Hạt cau khô một lạng, *Trần bì* sao 3 đồng cân. Đều tán bột, mỗi lần uống một đồng cân khi đói, dùng nước sôi hòa vào một chén mật ong mà uống đến lạnh thì thôi.

8. *Bình vị tán*: *Hậu phác* 5 đồng, *tầm gừng* sao, *Trần bì* 3 đồng cân, *Cam thảo* 1 đồng, *Thương truật* 8 đồng cân, tán nhỏ. Uống mỗi lần 2 đồng cân, ngày uống 3 lần.

VIII - NẮC

Nắc cụt là do khí nghịch xông lên thành tiếng, khi phát ra hoặc 5, 3 tiếng hoặc 7, 8 tiếng thì thôi, hoặc nắm liên thanh. Nguyên nhân bệnh này không giống nhau hoặc bệnh đau lâu ngày vì khí hư mà sinh nắm, hoặc bệnh: do thương hàn, dùng thuốc hạ sai lầm mà phát, hoặc do nước ứ đờm đọng, dưới tâm tức ách hồi hộp mà sinh nắm. Đại để chứng ách nghịch (nắm) nghĩa không thuận, như thận hư hỏa xông ngược lên mà phát ra, khí từ rốn đưa lên thì khó trị.

Phạm phát nắm ở trung tiêu thì tiếng nắm ngắn, đó là bệnh sinh ra vì cơm nước, phát nắm ở hạ tiêu thì tiếng nắm dài, đó là hư tả xúc động chạp mà sinh ra bệnh ợ chua và phát nắm là vì hỏa, nên xét các phương kê sau đây mà chọn dùng chớ để sai lầm.

1. Kinh trị mọi chứng nắm:

- *Tai hồng sấy vàng, tán nhỏ, uống với rượu thì khỏi.*
- *Tai hồng tươi, Đinh hương Hai vị bằng nhau thêm 5 lát gừng sắc cho uống. Hoặc thêm Trần bì, Thanh bì hoặc thêm Bán hạ và gừng sống, càng tốt. Nếu người yếu thêm nhân sâm.*

2. Kinh trị chứng nắm liên thanh 40, 50 tiếng liền:

Nước cốt gừng sống nửa chung, Mật ong 1 thìa, sắc uống nóng hoặc hòa một thìa mật ong uống ba lần, thì hết bệnh.

3. Kinh trị các chứng nắm ọc do khí nghịch.

Trần bì 1 lạng (bỏ xơ trắng), nước một thăng, sắc lấy nửa (1/2) uống nóng, hoặc gia Chi xác sao nửa lạng càng tốt.

4. Kinh trị chứng thương hàn nắm, ngày đêm không thôi:

- *Hột màng tang, Riềng ẩm hai vị đều nhau, tán bột, mỗi lần uống 2 đồng cân lấy nước đun sôi 10 đạo chế vào ít dấm mà uống thì khỏi.*

- *Thanh bì tán bột 2 đồng, Hành 3 củ, dùng nước đại tré em sắc uống thì lành.*

5. Kinh trị bệnh mới khỏi phát nắm liên thanh, hàng xóm cũng nghe tiếng:

- *Hột đậu rựa đốt tồn tính tán nhỏ mỗi lần uống 2 đồng cân với nước sôi thì khỏi.*
- *Hột từ tô sao qua tán nhỏ, hòa với nước, lọc bỏ bã, lấy nước bỏ gạo tẻ nấu cháo thường ăn thì lành.*
- *Sáp ong, đốt lên khói rồi hít vào miệng 3, 4 lần thì lành.*
- *Lá sung một nắm, sắc đặc mà uống thì lành.*
- *Quả vải 7 quả, lấy cả vỏ và hạt, đốt tồn tính, tán bột uống với nước sôi là lành ngay.*
- *Mâm gừng tươi, (nam 7, nữ 9) nhúm gạo tẻ, hai vị giã nát, hòa với nước nguội, lọc bỏ bã, chia uống vài lần thì lành ngay.*

IX - Ợ HƠI

Ợ hơi là hơi từ trong lồng ngực xông lên miệng, do vị hư hỏa uất mà sinh ra. Phép chữa, hàn thì phải bổ, nhiệt thì phải thanh, khí thì phải thuận, chứ không cầu chấp một bề được.

1. Kinh trị ợ hơi:

Thạch cao nung nghiền nhỏ lấy giấm nấu hồ làm viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 20 viên với nước sôi.

2. Kinh trị ợ ngược lên sắp chết:

Bán hạ (ngâm nước sôi 7 lần) 1 thăng. *Gừng sống* nửa thăng, nước 7 thăng sắc còn 1 thăng rưỡi, uống thì lành.

3. Kinh trị chứng ợ hơi do vị hàn đờm ẩm đình tích:

Bán hạ (nấu gừng sao vàng) 2 phần. *Lá hoắc hương*, 1 phần, *Đinh hương* nửa phần, mỗi lần dùng 1/2 đồng cân, đổ một chén nước, 7 lát gừng, sắc lên mà uống thì lành.

4. Kinh trị bóng chốc bị nghẹn, nuốt không xuống:

Trần bì 1 lạng rửa nước sôi, bỏ cùi trắng, sấy khô, tán nhỏ, nước một bát, sắc còn nửa bát uống nóng rất hay.

5. Kinh trị bị nghẹn mái không xuôi:

Hột sen già 6 hột, bỏ vỏ và tim, sao vàng tán nhỏ, dùng nửa chén nước lạnh, nửa chén nước sôi, hòa *bột sen* vào mà uống là lành.

6. Kinh trị dạ dày có uất hỏa, trên ngực có đờm đặc sinh ra ợ hơi:

Hạt dành dành 2 đồng cân, *Thạch cao* 2 đồng cân, *Nam tinh* (chế) 1 đồng. *Trần bì* 1 đồng, *Hương phụ mễ* (sao giấm) 1 đồng, cùng xắt nhỏ, thêm *gừng* 3 lát, sắc nước uống, không kể lúc nào.

7. Kinh trị chứng ợ do thực tích, đờm hỏa hoặc do vị hỏa:

Thạch cao tán nhỏ, dùng giấm nấu hồ làm viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 20 viên với nước sôi, uống lúc nào cũng được.

8. Kinh trị nghẹn hơi do bệnh ôn nhiệt:

- *Rễ cỏ tranh*, *củ sắn dây*, hai vị bằng nhau, sắc uống cũng lành.

9. Kinh trị ợ hơi do thấp đờm:

Trần bì bỏ xơ trắng, *Hoắc hương*. Hai vị bằng nhau, thêm 3 lát gừng, sắc nước mà uống. Hoặc gia thêm *hạt cau* nửa phần.

X - NUỐT CHUA

Nuốt chua là nước ứ lên họng, nuốt xuống cảm thấy chua, là vì có khí thấp nhiệt ở dạ dày, ăn uống vào dạ dày bị khí thấp nhiệt ấy uất lại không vận hóa được, nên sinh ra chứng ấy, ví như cơm, thịt bánh dầy ở trong hộp, khi nóng bí lại mà đổ mồ hôi cũng là thấp nhiệt nung nấu thành ra như vậy. Chứng tuy nhỏ, nhưng nếu khinh thường, không biết đó là mầm mống bệnh phiền vị khi mới mọc mầm không nhổ đi kịp sau phải dùng đến búa rìu, thật đáng phàn nàn. Các phương sau đây là phòng ngừa bệnh mới phát.

1. Kinh trị chứng đờm đọng, khí nghịch, sinh ra ợ chua:

Vỏ quả cau, *Hương phụ mễ*, *Tía tô* mỗi vị 2 phần. *Bồ kết* sao 1 phần, *gừng* 5 lát, bỏ vào chút ít muối sắc nước mà uống. Hoặc gia thêm *Hậu phác*, *Trần bì*.

2. Kinh trị dạ dày lạnh, miệng chua nhiều nước dãi, đau từ vùng tim ran đến rốn:

Tiếp cốt sao, *Hậu phác* tẩm nước gừng sao. Hai vị đều nhau tán nhỏ, dùng cá diếc luộc chín giã nhuyễn làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên thang với nước gừng.

3. Kinh trị chứng ăn vào sinh ợ chua:

Củ cải củ nhai sống 3 lát, không có củ thì dùng lá rất hay.

4. Kinh trị ợ chua đau vùng thượng vị:

Vỏ hén đốt tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân, thang với nước gừng.

Phân dê 1 vốc, rượu và nước, một bát sắc sôi uống hết thì lành.

XI - XÓT RUỘT

Xót ruột là giống như đói không phải đói, giống như đau không phải đau, có một trạng thái buồn bực không yên, là vì huyết hư hỏa thịnh, đàm hóa sinh ra, cũng có lúc vì ăn uống các vật sống lạnh, khó tiêu, sinh thấp trệ ở trong mà sinh ra chứng ấy, nên phân biệt rõ ràng mà trị.

1. Kinh trị xót ruột, mưa ra nước:

Trần bì bỏ xơ trắng, tán nhỏ, đến mờ sáng bỏ 5 phân vào giữa bàn tay mà liếm rồi sẽ ngủ, cứ như thế 3 ngày thì lành.

Thạch cao nung đỏ hồng, *Trần bì* giội nước bỏ xơ trắng, *Nam tinh*, *nhân hột dành dành* (sao) *Hương phụ* *mễ*. Các vị bằng nhau tán nhỏ, luyện với cháo cho đặc làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên, thang với nước gừng thì lành.

2. Kinh trị chứng xót ruột do hỏa uất trong ngực:

Quả dành dành 1 lạng (sao), *nước dái trê* em một chén, sắc uống rất hay.

3. Kinh trị chứng xót ruột do đờm động khí ách, lúc mưa ra lúc nuốt vào đau vùng thượng vị:

Hạt cau, *Trần bì* bỏ xơ trắng, dùng mỗi lần 5 đồng cân với 3 lát gừng, đổ nước sắc uống thì lành.

XII - CÁC BỆNH KHÍ

Khí của con người cũng giống như khí của trời đất, cho nên lúc bình thường thì yên lúc trái thường thì biến. Trời đất mà biến là do gió mưa, sấm sét, sương, mưa đá, rét, nắng; người mà biến là do mừng, giận, thương, vui, sợ, sầu nhọc. Hễ có biến thì sinh ra các bệnh hoặc lồng ngực tức đầy, sườn hông căng trướng, nghẹn tắc không thông ợ hơi nuốt chua, lưỡi khô và đắng, ăn uống giảm sút, ngày càng gầy còm, hoặc đại trường hư bế, hoặc sau khi bị bệnh, trong ngực bực tức, nên tìm cho ra gốc của bệnh mà chữa.

1. Kinh trị ngực đau nhói như dùi đâm, ngửa lên cúi xuống không được, đồ mồ hôi suốt lưng, chậm chữa thì chết.

Hệ tui để cả rễ 5 năm, rửa sạch, giã vắt lấy nước uống vào thì lành.

2. Kinh trị bồng chốc thở dốc:

Gừng sống 3, 5 lát nhai nuốt rất hay.

3. Kinh trị nhiệt khí kết trệ, hàng năm thường phát:

Rau ngò rí nửa cân, mỏng 5 tháng 5 âm lịch hái phơi khô, nước 7 bát sắc còn 1 bát rưới chia ra mà uống, chưa lành lại làm lại lần nữa. Mùa xuân, mùa hạ dùng lá, mùa thu và mùa đông thì dùng rễ, đều hay.

4. Kinh trị khí không điều hòa:

Rau sam nấu cháo mà ăn rất tốt.

5. Kinh trị tạng khí đau tức đầy hơi khó chịu, ăn uống không được:

Hạt cau rừng, lấy nước dãi trẻ em mài vào nửa hạt mà uống, hoặc tán nhỏ hòa rượu mà uống đều hay.

- *Tân lang*, *Chỉ xác* Hai vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 1, 2 đồng cân, thang với nước gừng sau bữa ăn.

6. Kinh trị các chứng đau vì khí, bất cứ đàn ông, đàn bà do khí lạnh ho hơi sưng mạn sườn bên trái, thở gấp, mồ hôi lạnh, thở rước lên:

Ô dược tẩm rượu một đêm sao, *Hồi hương* sao, *Thanh bì* bỏ xơ trắng, *Riềng ẩm* (cát lát) sao.

Các vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 2, 3 đồng cân, hòa với rượu và nước dãi trẻ em mà uống, đến lành thì thôi.

7. Kinh trị đau xót hông:

Tầm gửi dẫu (nếu không có dùng *tầm gửi* liệu già nhuyển vắt lấy một bát nước cốt mà uống thì rất hay.

8. Truyền trị đàn bà khí xông lên không thở được, chậm chữa thì chết:

Hương phụ mẻ sao tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng, dùng *tía tô* sắc nước làm thang mà uống thì sống.

9. Kinh trị các chứng vì tức giận thái quá, khí nóng nghịch lên, can mộc lẫn tử, tử không thống nhiếp huyết, huyết nghịch lên mà thổ huyết:

Hương phụ mẻ 1 phần rưỡi, *Chi tử* 1 phần, *Tử tô* 3 phần, *Ô dược* 5 phần, *Trần bì* 1 phần rưỡi, *Cam thảo* chút ít, nước một bát, sắc còn 7 phần chế nước gừng sống, nước tre non, nước dãi trẻ em, mỗi thứ một chén hòa với nước thuốc mà uống nóng.

10. Kinh trị bực tức ở lồng ngực, đầu mắt mờ tối choáng váng, chảy nước mắt nước mũi, đờm dãi, do tam tiêu bế tắc:

Hạt bìm bìm nửa sống, nửa sao tán nhỏ, rây lấy bột lần đầu 2 phần, nửa sống, nửa sao, *Bồ kết* lựa thứ không mốc, tẩm sữa nướng một phần, đều tán nhỏ, dùng gừng sống già lấy nước mà nấu hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần 20 viên uống với nước sắc *kinh giới* làm thang.

11. Kinh trị chứng uất tích, ăn vào lâu ngày không tiêu:

Hột bìm bìm đem sao nghiền nhỏ, rây lấy bột lần đầu 2 lượng, dùng *củ cải* tùy bột thuốc nhiều hay ít, cắt đầu chỏm củ cải, moi ruột cho trống, nhét bột thuốc vào, lại úp đầu chỏm lại, gói vài lần giấy cho kín, bỏ vào nồi hồng (chõ) đồ cho chín, lấy ra hợp với 5 đồng *Bạch đậu khấu* già nhỏ nát làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên thang với nước sôi.

12. Kinh trị khí cuộn xông lên, đau buồn khó chịu:

Hột bìm bìm đem sao nghiền nhỏ rây lấy bột lần đầu 2 phần, *Hạt cau rừng* một phần. Đều tán bột mỗi sáng uống một đồng cân, với nước sắc *tía tô* làm thang.

13. Truyền trị khí uất bụng đầy, ống chân hơi sưng, tiểu tiện không lợi, thở gấp, ho suyễn:

Hột bìm bìm đem sao nghiền rây lấy bột lần đầu 2 phần, *Hậu phác* 1 phần. Đều tán bột, mỗi lần uống 1, 2 đồng cân sắc nước gừng mà uống.

14. Truyền trị ngực đầy ách, nuốt, ợ không thông, ợ chua dờm nghịch, nôn mửa không ăn được.

Hương phụ mễ 3 phần, *Khuông hoàng* (sao), *Hoàng lục* đều 2 phần. *Quế chi* nửa phần. Đều tán bột, mỗi lần uống một đồng, sắc nước gừng làm thang.

Hoặc dùng bài trên mà bỏ *Quế chi* thay *Chỉ xác* (bỏ ruột) và thêm *Vỏ quít khô* lâu năm, phân lượng bằng nhau, sao vàng tán nhỏ, liều dùng hai đồng cân, cũng thang bằng nước gừng.

15. Kinh trị các bệnh ngực, bụng trướng đau, Phương này có tác dụng kiện tỳ, làm ngon ăn hòa khí tiêu dờm:

Tía tô (sấy), *Thạch xương bồ*, tẩm nước vo gạo, kỵ sắt, *Quế chi*, *Bồing Nga truật* (sấy), *Thanh bì* (sao), *Lương khuông* (sao), *Chỉ xác* (bỏ ruột sao) *Hương phụ mễ*, *Hoắc hương*, *Hậu phác* (sao nước gừng). Các vị phân lượng đều nhau, tán nhỏ dùng giấm hòa với nước khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên đến 40 viên, sắc nước gừng làm thang.

- *Hương phụ mễ* 2 đồng, *Hoàng lục* 2 đồng, *Trần bì* (sao) 1 đồng, *Vỏ cây vò dẻ* 5 phần, *Gừng* 3 lát đổ nước sắc uống nóng.

16. Kinh trị hòa tà khí thực, ngực bụng đầy tức:

Trần bì rửa nước sôi, sao qua, *Chỉ xác*, *Chỉ thực*, *Thanh bì* đều sao thơm, sắc uống nóng rất hay.

17. Kinh trị các khí bế tắc, ngực sườn đau nhói.

Trầm hương, *Ô dước*, *Chỉ xác*, *Bình lang*, mài vào nước nóng mà uống, lạnh ngay.

18. Kinh trị đàn bà bị các bệnh về khí, ngực sườn đau tức, trong ngực kết cục, đau xóc, khát nước hoặc chóng mặt nôn mửa, lúc có thai và sau khi sinh thở gấp khó chịu đều trị được cả:

Hương phụ mễ 6 đồng, *Ô dước* 2 đồng rưỡi, *Trần bì* 6 phần, *Tía tô* 6 phần, *Can khuông* 6 phần. Đổ nước sắc uống nóng.

19. Kinh trị nam nữ thanh niên nhớ thương sầu cảm, tình dục động lên, đến nỗi không muốn ăn uống, ngực bụng ách đau, môi hồng mặt đỏ tự đổ mồ hôi.

Lá phù dung 1 nắm, có hoa thì hái thêm 1 hoa, có quả thì hái thêm một quả, cùng già nát, dùng nước giếng hòa đều, bỏ bã, uống lúc nào cũng được, uống đến lạnh thì thôi.

20. Kinh trị khí hư, hơi thở ngắn, lồng ngực khó chịu, và người già khí yếu, thở gấp đầy tức:

- *Sữa bò* 1 bát rưỡi, nấu còn nửa bát, lại nửa bát sữa sống hòa cho đều, uống khi đói càng uống nhiều càng hay.

Thường cho uống nước đá trẻ em, càng nhiều càng tốt.

21. Kinh trị người vì dâm dục quá độ, khí đoản tinh khô:

Đậu sị 3 vốc, nước 3 bát sắc còn 1 bát, lọc bỏ bã, thêm *Chi tử* 21 quả bỏ vỏ, bỏ vào sắc còn nửa bát, uống ngay, chưa lạnh thì uống thêm.

XIII - ĐẦY ÁCH

Chứng đầy ách là vì âm phục xuống, dương đọng lại, khí trệ, huyết ngừng không lưu thông được, cho nên trong thấy đầy tức buồn bực, mà không hiện ra trướng đầy cấp bức. Là 10 bệnh ở tỳ vị hoặc trung khí hư yếu không vận hóa được, hoặc ăn uống bị đàm tích đầy trệ

hoặc vì thấp nhiệt quá chừng đọng lại dưới vùng tim, hoặc nhân bị thương hàn hạ lâm mà lý bị hư rồi biểu tà thừa hư vào trong tim mà biến thành bí mẫn. Nội kinh nói: Chứng bí là thực ở trong hư, tà mà lọt vào được là chính khí ở trong tắt đã hư, từ lưu lại mà không đi thì bệnh thuộc thực. Phép chữa nên bổ trung, công ngoại tà, đại khái cũng như loại chứng thấp.

1. Truyền trị chứng đầy cứng ở vùng thượng vị, ăn uống không ngon, nôn ọe, ăn vào mửa ra.

Cao lương khương, Can khương phần lượng bằng nhau, tán bột khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 15 viên, dần lên 20 viên sau bữa ăn, dùng *Trần bì* sắc nước làm thang mà uống. Kỳ thai.

- Không có *Can khương* thì dùng *Cao lương khương*, *Trần bì* tán nhỏ làm hoàn, uống với nước cơm vào lúc đói.

2. Kinh trị ngực sườn trướng đầy, căng đau, do tà khí kết chặt:

Gừng sống một cân giã lấy nước cốt để riêng. Dùng xác gừng, xào chín, lấy lụa gói lại mà chườm chỗ đau. Nếu khô nguội thì lại tẩm nước gừng đã để riêng vào xào nóng lên mà chườm vào chỗ đau sẽ thấy dễ chịu bớt đau.

3. Kinh trị khí trong cách mạc bị lạnh, rượu hay đồ ăn tích lại, uống thuốc này thì khoan khoái.

Thanh bì 4 lạng chia làm 4 phần. Một phần tẩm nước muối, một phần tẩm nước sôi. Một phần tẩm giấm, một phần tẩm rượu. Đều tẩm 3 ngày, lấy ra bỏ xơ trắng xắt nhỏ, lấy ít muối sao vàng tán bột, mỗi lần 2 đồng uống với nước chè nóng là khỏi.

4. Kinh trị chứng ngực sườn đầy tức:

Sừng linh dương đốt tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng cân với nước nóng thì lành.

5. Truyền trị khí uất tích lâu ngày, bụng, ngực sườn đau buồn, đại trường bí kết, đại tiểu tiện không thông, hàng tuần không đi ỉa được:

Nghệ vàng xắt lát, phơi khô tán bột, lấy mủ cây *Vú bò* hòa làm viên bằng hạt đậu xanh. Trẻ con uống một viên, 10 tuổi trở lên 2 viên, người lớn 3 viên. Người bệnh lâu ngày gây yếu một viên. Dùng rượu làm thang, hồi lâu ỉa ra chất tích độc. Nếu hạ lợi quá nhiều muốn cầm thì lấy nước lạnh rửa lỗ đít và rửa tay thì cầm ngay, rồi ăn cháo trắng vào mà bổ lại. Nếu tích độc chưa hết, ngày sau lại cứ thế uống lại. Thuốc này hòa bình mà công hiệu rất tốt, thật là một phương thuốc rất hay.

6. Truyền trị tức đầy, khí nóng bốc lên, uống đủ thứ thuốc mà không hạ được khí ấy:

Lấy một bát nước mở hơi trên vùng nôi cơm, hòa một lạng mật ong chờ lúc mật ong tan hết là khỏi ngay.

7. Kinh trị 6 chứng uất các bệnh về khí thực tích, đàm tắc, hông ngực không khoan khoái:

Hương phụ 2 đồng, *Ô dược* 2 đồng, *Gừng tươi* nửa đồng. Đổ nước sắc mà uống.

8. Kinh trị hông ngực tức đầy, trừ đờm củ, trục nước đọng, phế uất khai vi khí, giải khí lạnh tức ngực:

Chỉ thực sao và *Hậu phác* sao với nước gừng, hai vị phân lạng đều nhau *Rễ* họ nửa phần, đổ nước sắc uống nóng.

9. Kinh trị đàm kết hông ngực đầy ách:

Bồ kết nướng tán nhỏ, luyện cơm thành viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên ới nước sôi, đại tiện lợi được lành.

10. Truyền trị trong bụng tích khí lạnh đầy hơi, ăn uống không tiêu, đờm trệ kết đọng ở ngực, đại tiện hoặc lỏng hoặc trệ và các chứng đau vì lạnh, đều có hiệu quả:

Can khuông, Bông nga truật (sao), Khuông hoàng, Thanh bì (bỏ ruột sao), Trần bì bỏ xơ trắng (sao), Cao lương khuông (sao), Hương phụ mổ. Phân lạng đều nhau tán bột nấu hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên với nước nóng vào lúc đói.

11. Truyền trị các chứng khí lạnh, tức đầy ách hoặc đàm tích ho suyễn, phương này nhuận tâm phế chỉ ẩu thổ, hòa tỳ vị, điều trung thuận khí, bổ ích 5 tạng, các nhà dưỡng sinh không thể thiếu:

Hạt tía tô, Riềng ẩm (sao), Trần bì bỏ xơ trắng. Phân lạng đều nhau cùng tán bột, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng mỗi lần uống 50 viên, dùng nửa nước, nửa rượu sắc lên mà uống, bệnh lạnh thì người béo trắng.

12. Truyền trị trong bụng tức và trường lêu:

Trần bì (bỏ xơ trắng) tán nhỏ, Tỏi bỏ vỏ già, mỗi củ xoi một lỗ bỏ vào một hột Ba đậu bỏ vỏ, lấy giấy bọc nhiều lần nướng chín rồi bỏ đậu ra lấy tỏi cùng với Trần bì giã nhỏ nhuyễn làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên, uống khi đói, thang với nước gừng hay nước cơm.

XIV - CỔ TRƯỞNG

Bệnh cổ trường là mặt, mắt và tay chân không sưng, chỉ có bụng trường mà trong thì rỗng như cái trống, vì nội thương thất tình, ngoại cảm lúc dâm, ăn uống đồ có thấp khí, tỳ thổ bị thương không vận hóa được, chất đục chất trong lẫn lộn, đường thông nước ủng tắc uất lại mà sinh nhiệt, nhiệt đọng lại thành thấp, thấp nhiệt cùng hợp nhau mới thành ra bệnh này. Nhưng nó có khí hư huyết hư. Sáng đỡ chiều nặng là huyết hư, chiều đỡ sáng nặng là khí hư, sáng chiều đều nặng là khí huyết đều hư, phép chữa phải ích khí kiện tỳ táo thấp dẫn nước là khỏi.

1. Truyền phương trị các chứng cổ trường.

- *Bầu nậm 5 quả, để tươi thái nhỏ, mỗi lần dùng một vốc, nước 3 bát sắc đặc, chia ra mỗi lần uống một bát, hòa với nửa chén rượu mà uống, uống luôn 5, 6 ngày thì hoàn toàn lành, chờ khi đi tả hết nước trong nước đặc rồi, sẽ lấy gạo nếp nấu cháo mà ăn cho bổ sức lại.*

- *Mộc thông, Hành trắng sắc cho uống thì xẹp hết phù.*

- *Chuột cống lột bỏ da lấy thịt sắt nhỏ, thêm một củ hành và gạo trắng nấu cháo cho ăn vào khi đói, rất bổ, ăn nhiều càng tốt.*

- *Đình lịch sao 3 đồng, Trần bì (ngâm nước sôi, sao qua) 3 đồng, Tang bạch bì (kỵ sắt) đồng, Gừng sống 3 lát, sắc chung cho uống lúc đói, rất hay.*

- *Đình lịch một vốc lớn, sao đến sẫm màu, tẩm rượu 7 ngày, nghiền nát, mỗi lần uống 2, 3 thìa, hòa rượu uống lúc nào cũng được.*

- *Muối ba vốc, nước một thăng. Sắc uống, mưa được là công hiệu ngay, chưa mưa lại làm nửa mà uống đến mưa được thì thôi.*

- *Bao tử heo (dạ dày lợn) một cái, bỏ mỡ màng đi, rửa sạch. Éch lớn 1 con, để sống bỏ vào trong dạ dày, buộc dây cho chặt. Đổ nước vào nấu thật chín, bỏ ech, chỉ lấy bao tử heo. Dùng nguyên nước nấu nó rửa cho thật sạch, phơi sương một đêm, ngày hôm sau dùng 1, 2 củ tỏi lớn xắt lát cùng cắn với bao tử heo, chỉ ăn độ ba lần thì lành.*

- *Ếch lớn* một con, lấy *Sa nhân* nhét vào miệng cho đầy cả bụng, lấy bùn đất sét vát vát bọc lại cho thật kín, bỏ than vào đốt cho đỏ hồng, rồi bỏ vào nước ngâm cho nguội, bỏ đất đi, lấy ếch tán nhỏ, chia ra uống 2, 3 lần dùng gạo cũ lâu năm (*Trần mễ*) sắc nước làm thang uống khi đói. Không có *Trần mễ* thì dùng *Rượu* cũng hay. Hễ đi tiểu được nhiều thì khỏi.

2. Truyền trị tỳ khí không hòa, khí lạnh nhập vào trong, ung tắc không thông thành ra đầy trướng:

Ngũ bì ẩm: *Vỏ quả cau*, *Vỏ trắng rễ dâu*, *Vỏ gừng*, *Vỏ phục linh*, *Trần bì* (ngâm nước sôi, sao).

Phân lạng đều nhau sắc uống, nếu phù chân gia thêm *Mộc qua*, *Phong kỷ*.

3. Truyền trị bụng trướng không ăn:

Nhục quế, (bỏ vỏ), *Chỉ xác* bỏ vỏ (sao), *Hoàng lục*, *Nghệ vàng* (sao). Phân lạng đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 2 lần trước khi ăn dùng *Muối*, *gừng* sắc nước mà uống.

4. Truyền trị cổ trướng, thấp trướng, thủy trướng, sáng ăn thì chiều không ăn được, thuốc này tính hàn có tác dụng lợi thủy bổ tỳ, thật là thuốc quý ngàn vàng cũng không truyền cho.

- *Chất trắng trong cút gà* thái chap nhặt lấy nửa cân, đựng vào cái túi. Lấy một đấu nửa rượu nửa giấm, ngâm 7 ngày, mỗi lần uống 3 chén, mỗi ngày uống 3 lần, rất hay.

Lại có phép nữa dùng chất trắng trong cút gà sao vàng tán bột, tẩm rượu nóng, hòa bột *Mộc hương*, *Bình lang* mà uống.

Lại có phép nữa, lấy chất trắng trong cút gà đổ vào 3 bát rượu và giấm mà nấu, lọc bỏ cặn mà uống. Hồi lâu bụng sôi đi đại tiện, thì từ bàn chân trở xuống thấy bớt phù, nếu chưa hết, cách ngày sau lại làm mà uống, và bắt hai con ốc *bươu* nấu chín, gia thêm rượu vào mà ăn nhặt, lại dùng cháo trắng mà điều bổ lại, thì hoàn toàn yên.

- *Tiết lợn* (huyết heo) không dùng đến muối và nước lạnh, phơi khô tán bột hòa với rượu mà uống, đi đại tiện lợi thì lành.

- *Gan heo* một cái rửa sạch, xắt lát ra, thêm hành, đậu sị, gừng, tiêu, giã cho nhỏ trộn đều, nướng chín mà ăn, hoặc chỉ lấy gan heo nấu canh ăn cũng tốt.

- *Gừng nướng* chín gói lụa nhét vào trong hậu môn nguội thì thay thứ khác, bệnh tự tiêu tan.

5. Kinh trị trướng đầy, kèm trị đại tiện tiện không thông:

Tỏi to củ bóc vỏ nướng nóng, lấy lụa bọc lại, nhét vào lỗ đít, nguội thì thay. Để cho thông khí, lúc nào đi đại tiện được hoặc đi ỉa thì thôi.

6. Kinh trị ngực bụng trướng đầy, đờm tắc nôn mửa ăn uống không vào:

Hậu phác một lạng tẩm nước gừng sao vàng tán bột, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước cơm, uống lúc nào cũng được, rất công hiệu.

7. Kinh trị khí trướng do trùng độc (cổ độc):

Hột cải củ, nghiền bột, hòa với nước, lọc lấy nước cho vào một lạng *Sa nhân*, tẩm một đêm phơi khô, lại tẩm lại sao làm như thế 7 ngày rồi tán nhỏ thành bột, mỗi lần uống 1 đồng với nước cơm, rất công hiệu.

8. Kinh trị người béo nhiều đờm trướng đầy, khí tắc không thông:

Trần bì ngâm nước sôi rửa sạch sao qua, sắc uống vào lúc nào cũng được, hoặc uống thay nước chè càng tốt.

9. Truyền trị cổ trướng thờ dộc:

Đế mèn (đế đất) 5 con, sấy khô tán nhỏ, *hạt bìm bìm* nấu lấy nước mà uống vào lúc đói, thấy lợi đại, tiểu tiện là lành.

10. Kinh trị đau bụng quần quai.

Lấy tóc người bệnh 30 sợi, đốt ra tro tán bột, hòa với nước mà uống, lại dùng *Hạt cải* tán nhỏ, trộn với nước như bùn, buộc vào giữa rốn, ra mồ hôi như tắm là lành.

11. Kinh trị cổ trướng phiền khát, mình khô đen gầy:

Cỏ roi ngựa, xắt nhỏ phơi khô, sắc với nước và rượu, bỏ bã mà uống nóng.

12. Kinh trị bụng như trướng, tay chân giá lạnh, hoặc vì uống thuốc khổ hàn, hại đến tỳ vị, ăn vào thì mửa:

Củ mài nửa khô, nửa sao tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với nước cơm, mỗi ngày uống 3 lần, rất công hiệu. Kiêng ăn đồ sống lạnh.

13. Kinh trị thủy cổ báng nước bụng to, chuyển động thì có tiếng nước, mà da đen sạm:

- *Ếch xanh* 2 con (bôi váng sữa sấy khô), *Đế dui* 7 con (sấy khô), *Vỏ quả bầu* (sao) 5 đồng. Đều tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu vào lúc đói, 3 lần uống là hết bệnh.

- *Ba đậu* 30 hột, (bỏ vỏ, sao vàng), *Hạnh nhân* 20 hột (bỏ vỏ và đầu nhọn, sao vàng). Đều tán nhỏ, nấu hồ làm viên bằng hột đậu đen, mỗi lần uống 2 viên với nước, đi đại tiện lợi được thì thôi, Kiêng uống rượu.

14. Kinh trị bụng trướng đầy hơi thở ngắn:

Thảo quả 1 lạng, bỏ vỏ tán bột, sắc nước *Mộc qua*, gừng mà uống nửa đồng vào lúc đói, lành mới thôi.

XV - THỦY THŨNG

Thủy thũng là nước xung phạm vào tỳ vị, hễ nước chảy xuống bể là thuận, nước lên núi, lên gò là nghịch; nghịch thì biến, thuận thì thường. Bệnh thì đầu, mắt, tay chân, khắp mình đều thũng, hoặc miệng đắng miệng khô, ọe mửa không ăn, hoặc vai lưng sườn, bụng đau xóc, đại tiểu tiện bế hoặc ho, suyễn... Có hai loại nội thương và ngoại cảm khác nhau, không thể không xét, hoặc thở gấp khí đầy, thũng mà không yên, tay chân chỉ hơi thũng đó là "*đơn phúc trường*" tức là nội thương thì lâu lành; hoặc chân tay phù thũng, bụng lớn mình nặng đó là "*song phúc trường*" tức là ngoại cảm thì mau lành. Lại chia ra khí thũng: lấy ngón tay ấn vào lún xuống là lên ngay là khí thũng, lên lâu là thủy thũng, nên biết như thế để chia ra mà chữa.

Phàm gặp những bệnh thủy thũng mà đại tiện đi lỏng, môi đen, rốn lồi, chân thũng bằng, lưng thũng bằng, bàn tay thũng bằng hoặc thịt cứng hoặc đàn ông thũng từ chân thũng lên, đàn bà thũng từ đầu thũng xuống, những bệnh trạng như thế thì không chữa được. Lại có 5 chứng tuyệt: bệnh cổ trướng do thủy khí mà sắc mặt đen là can tuyệt, hai vai lồi cao lên là phế tuyệt rốn lồi ra là tỳ tuyệt, hai bàn tay sưng húp không thấy rõ chỉ tay là tâm tuyệt, hạ bộ thũng và chân thũng là thận tuyệt. Trong 5 chứng ấy nếu gặp một chứng nào là không thể chữa được nữa.

1. Kinh trị thủy khí thũng trướng, hoặc thũng từ chân vào bụng, nếu chữa không gấp thì chết người:

Xích tiểu đậu 5 vốc, *Tỏi to củ* 1 củ, *Gừng sống* 5 đồng, *Rễ thương lục* 1 cái.

Đều đập nát, đổ nước vào nấu chín, bỏ các thứ thuốc, chỉ dùng *dậu đỏ* ăn vào khi đói, dần dần uống cả nước cho hết, lại lấy *dậu đỏ* nấu nước ngâm chân thì *thũng tiêu* ngay.

2. Kinh trị mình mặt bị thũng, nằm ngồi không yên:

- Lấy *cành đậu* hương đông, đốt thành tro, 1 *thăng* ngâm vào nước, lấy nước nấu với 1 *thăng đậu đỏ* cho chín, mỗi lần ăn cho no, rất công hiệu chớ uống nước nấu *đậu*.
- Lá *cây dương* nấu nước cho đặc, bỏ bã cô lại thành cao, mỗi lần uống một chén nhỏ, uống với nước nóng vào lúc đói, ngày uống 3 lần rất hay.
- Vỏ *cây dương* (bỏ vỏ thô ngoài), *Trư linh*, *Mộc thông* đều 3 đồng, *Vỏ đậu* (bỏ vỏ vàng ngoài), *Trần bì* đều 1 đồng, *Gừng* 3 lát sắc uống rất hay.
- *Bí đao*, *Hành củ*, nấu với canh *Cá chép* thường ăn rất hay.
- Bỏ *kết* bỏ vỏ vàng một vốc, lấy rượu tắm cho thấu, sắc uống 3 lần là rất hay.
- *Trần bì* (ngâm nước sôi rồi sao) *Vỏ quả cam*, *vỏ trắng rễ đậu*, *Vỏ gừng sống*, *Vỏ phục linh*, các vị phân lạng đều nhau sắc uống, như chân *thũng* thì gia thêm *Mộc qua*, *Phong kỷ*.
- Theo phương trên nhưng thêm *Ngũ gia bì* mà bỏ *Phục linh*.
- *Cá chép* một con, mổ bỏ ruột, không dùng nước và muối dùng *Phèn chua* 5 đồng cân tán nhỏ, nhồi vào bụng cá, lấy giấy bản bọc kín lại, ngoài trát bùn đem nướng chín rồi ăn.
- Hoặc dùng *Cá chép* to hay cá *lóc* to nấu với *Bí đao* và *Hành* mà ăn.
- *Hột cải củ* sao qua, tán bột, mỗi lần uống 1, 2 đồng cân với nước sôi; ngoài lấy một mảnh chiếu rách đặt lên trên nóc nhà, ngày phơi nắng đêm phơi sương rồi dùng nước vo gạo nấu chiếu ấy, nấu nước mà tắm làm cho ra mồ hôi là lành.
- *Hoa hồng* đồ chín, giã vắt lấy nước, uống ngày 3 lần là rất hay.
- *Cóc* 2 con lột bỏ ruột, *Sa nhân* một đồng (có phương gia *Hồ tiêu*, tùy người bệnh, một tuổi một hột, hai tuổi hai hột v.v...). Các vị đều bằng nhau dồn vào cái *bao tử heo* nấu chín rồi bỏ cóc đi, dùng *bao tử heo* ăn một ngày cho hết thì lành.
- *Trứng gà* đập vỡ, lấy lòng đỏ, lòng trắng đánh lên, bôi vào chỗ *thũng*, thấy khô lại bôi rất hay.
- *Đậu đen* một *thăng*, nước 5 *thăng*, nấu còn 3 *thăng*, chế vào 5 *thăng* rượu, lại nấu còn 3 *thăng*, chia làm 3 lần uống nóng, uống đến lạnh mới thôi, nước sẽ theo tiểu tiện mà ra.
- *Hương phụ* sao già bỏ vỏ đen, *Sa nhân* sao vừa, phân lạng bằng nhau, sắc uống, công hiệu không kể xiết.
- *Ruột ốc buou*, *hột mã đề*, *Tỏi củ to*. Các vị bằng nhau, giã nát đắp lên rốn, buộc chặt, nước sẽ theo tiểu tiện mà ra.
- *Đọt dây nho* 14 đọt, *Dế dũi* 7 con (bỏ đầu chân) giã nhỏ, phơi sương 7 đêm, phơi khô tán nhỏ, uống mỗi lần 5 phân với rượu nhạt.
- *Củ củ* một cân, ngâm đồng tiện 3 ngày đêm, phơi sấy khô tán nhỏ, làm viên, mỗi lần uống 40 - 50 viên với nước cơm, ngày uống 2 lần.
- *Rau muống* một bó, dùng một con *gà vàng*, vặt lông, bỏ ruột, chớ cho dính nước, bỏ rau vào trong bụng *gà* buộc chặt, đổ nước và một chén rượu nấu thật chín nhừ rồi bỏ rau muống đi, ăn thịt *gà*, ăn hết 3 con thì lành.
- *Ốc buou* không kể nhiều ít, sát sạch, cho vào chậu nước gia thêm một chén *Dầu mè*, ốc tự nhiên nhả bọt ra; lấy nước bọt đó phơi khô tán bột, mỗi lần uống 3 phân với rượu, nước sẽ ra theo tiểu tiện, khí sẽ ra theo đại tiện thì *thũng tiêu* ngay, sau đó uống thuốc dưỡng tỳ là yên.

- Gà trống trắng một con, bỏ lông ruột rửa sạch. Đậu đỏ một thúng, Nước 3 thúng. Nấu chín mà ăn, uống cả nước, hết là lành.

- Củ hành trắng nấu một bát mà uống thì sẽ tả ra nước; nếu bệnh nặng lấy Củ hành giã nát mà uống, làm cho thủy khí tiết ra, rất công hiệu.

- Gạo tẻ, Đậu xanh đều một cốc, Gan heo một cái xắt nhỏ. Cùng nấu cháo ăn, bệnh nặng không quá 5 lần thì thông tiêu, nhất thiết kiêng tức giận và chớ ăn đồ sống lạnh.

- Trần bì sao, Mộc thông, Nghệ vàng sao, Hột qùy, Hột đình lịch sao, Bìm bìm (sao đen), đều hai phần. Ngũ vị một phần, đều tán nhỏ mỗi lần uống hai đồng, sắc nước gừng mà uống vào khi đói.

- Hột đình lịch 3 lạng, Nhục quế bỏ vỏ ngoài một lạng. Đều tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên với nước nóng.

- Theo phương trên gia Bìm bìm đen, nghiền lấy lớp bột lần đầu 1 lạng. Hạt tiêu sọ nửa lạng. Nấu hồ làm hoàn, mỗi lần uống 30 - 40 viên, dùng Gừng, Mộc thông sắc nước mà uống, hoặc bí đại tiện thì sắc nước Chỉ xác mà uống, phương này tiêu thũng thông lợi tiểu tiện.

- Hương nhu dùng nhiều, rửa sạch, xắt nhỏ, cho vào nồi lớn, đổ nước nấu cho kỹ, lọc, bỏ bã lấy nước lại cô thành cao, mỗi lần dùng một đồng, ngày ngày tăng dần lên, ngày uống 3 lần hòa với nước ấm mà uống, đến lợi tiểu thì thôi.

- Vỏ quả bầu sao, tán bột, mỗi ngày dùng 2 đồng, dùng Trần bì sắc nước làm thang, uống lúc đói.

- Hạt bìm bìm trắng 2 đồng, (nửa sòng, nửa sao), Hạt bìm bìm đen 2 đồng. Hai vị đều nghiền lấy lớp bột đầu chừng 2, 3 đồng, Bình lang, Chỉ xác (bỏ ruột sao), hai vị này phân lạng cũng như hai vị trên. Các vị đều tán bột, hòa nước làm viên bằng hột ngô đồng. Mỗi lần uống 50 viên, dùng vỏ trắng Rễ thương lục (ky sát) sắc thuốc làm thang, uống vào lúc đói, thấy đi đại tiện 2, 3 lần là lành, rồi ăn cháo trắng thì cầm. Phương này người già yếu chớ dùng.

- Mồ hóng (Ô long vĩ), Vỏ bưởi (sao qua).

Đều 2 đồng, tán bột dùng, Nghệ vàng giã nát, vắt lấy nước, hòa làm viên bằng viên đạn, mỗi lần uống một viên, mài với nước vo gạo mà uống, mỗi ngày hai lần, tiểu tiện lợi là lành.

- Chè đen 5 lạng, Bò kết 1 quả nướng vàng, Rượu đế 2 chén. Nấu sôi 6 đạo thường uống, đến khi tiểu tiện ra được 2, 3 thúng thì lành.

- Hạt bìm bìm đen sao, tán lấy lớp bột đầu 5 đồng, Hạt cau rừng 2 đồng rưỡi tán bột. Mỗi lần uống 1 đồng sắc với nước Tía tô làm thang.

Nếu không có Hạt cau rừng dùng Mộc thông 2 đồng, lấy gừng sắc nước làm thang, cũng chữa các bệnh khí thũng.

- Củ tỏi, Ốc buoi, Hột Xa tiền. Các vị bằng nhau giã nát, nhào thành cao, dán giữa rốn, nước theo tiểu tiện mà xuống, vài ngày là khỏi ngay.

- Vịt trống xanh đầu một con, bỏ lông, bỏ ruột, cùng với Trần bì, Hột tiêu, gừng, hành, gạo tẻ, nấu cháo thường ăn.

- Vịt trống một con rửa sạch, lấy nửa cân Đậu sị, một ít gừng và bột tiêu bỏ vào bụng vịt khâu kín lại, hầm cho chín mà ăn nhiều, rất hay.

3. Kinh trị bụng và tay chân phù thũng, không kể thủy thũng, khí thũng hay thấp thũng đều hay:

Cắt gà khô một cân sao vàng, đổ vào 3 bát rượu ngon nấu còn 1 bát, lấy vải lọc bỏ bã cho người bệnh uống chốc lát trong bụng nghe chuyển mạnh, rồi đại tiện tả ra, thấy chỗ da chân, bụng, rốn nhàn trước, tức là thũng sẽ xẹp dần. Nếu ỉa chưa hết, thì lại uống một lần nữa, kể đó lấy 2 con ốc bươu bỏ vào rượu nấu sôi cho chín mà ăn thì ngừng ỉa ngay, lại nấu cháo nóng mà ăn là lành.

4. Kinh trị chứng phù thũng do thủy khí hoặc cước khí:

Cành dâu non, mỗi thang dùng 2 lạng sao thơm, đổ một bát nước sắc còn nửa, uống vào khi đói thì khỏi.

5. Kinh trị 10 loại thủy thũng, bụng đầy, thở rốn không nằm được:

- Để đợi dùng cho nhiều, để trên mảnh ngói sấy cho khô, tán bột, mỗi lần uống một đồng với nước sôi vào lúc đói, thấy tiểu tiện đi được là lành.

- Một quả *Bí đao* lớn, cắt nuốm cho moi bỏ ruột, dồn *Đậu đỏ* vào cho đầy, dây nuốm lấy giấy lộn bùn gói kín lại, dùng 3 thúng trấu bếp đổ chung quanh đốt lửa và hầm, đến cháy hết trấu thì thôi, lấy ra xắt miếng cùng với *Đậu đỏ*, phơi khô, tán bột, khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 70 viên, lấy *Hột bí đao* sắc nước làm thang, ngày uống 3 lần đến lợi tiểu tiện thì thôi, sẽ khỏi.

- *Chỉ xác* (bỏ ruột sao) 2 đồng, *Trầm hương* 2 đồng, *Nam mộc hương* 2 đồng, *Hạt cải củ* (sao) 4 đồng cân. Đổ nước sắc uống lúc nào cũng được.

6. Kinh trị tích nước phù thũng thở gấp, đại tiểu tiện bế gát:

- *Giã đậu đen* phơi khô sao giã, *Đại hoàng sao đều* bằng nhau, tán bột, mỗi lần uống 2 đồng, lấy *Rễ cỏ tranh*, *Trần bì* sắc nước làm thang, sáng mai lợi tiểu tiện là khỏi.

7. Kinh trị thủy thũng, đại tiểu tiện không lợi:

- *Quả kê đầu ngựa* sao cháy, *Hạt Đinh lịch*, hai vị đều nhau, tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với nước nấu, ngày uống 2 lần thì lành, kiêng ăn thịt heo.

- *Bèo ván* phơi khô tán bột, mỗi lần uống một đồng với nước sôi, ngày uống 2 lần thì lành.

8. Kinh trị thủy thũng dái giắt:

- *Gan heo* (cắt lấy 3 miếng ở đầu chột gan), *Đậu xanh* 4 nhúm, *Trần bì* 1 vốc. Cùng nấu cháo mỗi buổi sáng ăn thì độc theo tiểu tiện ra, thấy lành bệnh mới thôi.

- *Thịt trâu* 1 miếng (1 cân) luộc chín, lấy gừng giã nát trộn với *Giấm*, khi đói xắt miếng chấm ăn; hoặc dùng *Đuôi trâu* đốt sạch lông mà nấu canh hoặc *Da trâu* nấu với *Đậu sị* mà ăn cũng tốt.

9. Kinh trị bệnh báng nước (thủy cổ) bụng lớn chuyển động có tiếng nước, da thịt xạm đen:

- *Đậu đỏ* nhỏ 3 thăng, *Rễ tranh* 1 nắm. Đổ nước nấu chín rồi bỏ *Rễ cỏ tranh* ăn đậu đến lành thì thôi.

- *Củ rễ quạt* giã lấy nước cho uống một chén, nước ra hết là lành.

10. Kinh trị thủy cổ, thạch thủy, bụng trương mình sưng phù:

Chuột cống một con lấy thịt nấu cháo cho ăn vào khi đói 3, 4 lần, tiêu thũng là lành.

11. Kinh trị thủy thũng thể nhiệt:

Hột dành dành, bỏ vỏ sao tán bột, mỗi lần uống với nước cơm. Nếu nhiệt ở thượng tiêu thì dùng cả vỏ, rất hay.

12. Kinh trị phù thũng thể dương thủy:

- *Lá sen* lụi, đốt tồn tính, tán bột uống với nước cơm, mỗi ngày 3 lần đến lành thì thôi.

- *Lá sen non* sao vàng tán bột, mỗi lần 2 đồng với nước cơm, ngày 3 lần thì khỏi.

13. Kinh trị bệnh thũng vàng khắp mình:

Củ bách bộ còn tươi, rửa sạch, bóc vỏ bỏ tim, giã nát đắp vào giữa rốn. Lại lấy cơm nếp 1 vốc, nước và rượu đều nửa chung, nhồi lẫn đắp trên bụng, lấy khăn vải trắng buộc lại, sau 1, 2 ngày nghe trong miệng có mùi rượu thì nước theo tiểu tiện ra, rất hay.

14. Kinh trị thũng vì rượu, thũng vì hư:

Củ củ giã cho tróc vỏ, lấy *ngải cứu* và *Giấm thanh* nấu khô rồi sấy tán bột, lấy *giấm* nấu hồ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 40 - 50 viên với nước sôi, uống lâu nước theo tiểu tiện ra rất hay.

15. Kinh trị thủy thũng sưng chân:

Lá hành nấu nước mà ngâm, ngày 3 - 5 lần là khỏi.

XVI - CHỨNG UẤT

Chứng uất là uất tắc lại không thông, trời đất có thăng phát, thì muôn vật mới sinh; khí huyết có chạy khắp, thì muôn mạch mới hòa sống, một khí ứ đọng thì sinh ra các bệnh. Bệnh uất có 6 thứ: *Khí uất*, *Nhiệt uất*, *Thấp uất*, *Đàm uất*, *Huyết uất*, *Thực uất*, là vì khí không thăng không giáng, không đi không hòa, kết tụ, đình trệ, lại ở ngực ở sườn mà không bốc ra được. Có người hỏi: "Uất có 6 thứ làm sao mà biết được?" Đáp rằng: Ngực sườn đau là *khí uất*; đau chạy khắp mình, đau các khớp xương, gặp lạnh thì phát là *thấp uất*; tay không có sức, ăn được mà đi đại tiện đỏ hay đen là *huyết uất*, ợ chua mà no không ăn được là *thực uất*; nên xét chứng mà xử phương, không nên câu nệ.

1. Kinh trị lo nghĩ uất ức không thông ngực sườn không khoan khoái:

Tai hồng 7 cái, *Hồ tiêu* 7 hột, *Tôi* 5 củ nhỏ, *Gừng* 7 cây nhỏ, *Hành* 3 củ, *Hoắc hương* và *Sa nhân* đều 1 đồng, *Nước* 1 bát sắc còn 8 phần, chia 2 lần uống.

2. Kinh trị 6 chứng uất các bệnh về khí, thực tích, đàm tích trong ngực khó chịu:

Hương phụ 2 đồng, *Ô dược* 1 đồng, *Gừng* 5 phân. Sắc nước uống thì lành.

3. Kinh trị người vốn nhiệt hỏa ức lồng ngực khó chịu:

Hạt dành dành sao đen, tán bột, mỗi lần uống hai đồng với nước cơm vào khi đói là yên.

XVII - TÍCH TỤ

Chứng tích là gốc ở 5 tạng, phát ra có căn cứ, đau có chỗ nhất định; chứng tụ là gốc ở 6 phủ, phát ra không có căn cứ, đau không chỗ nào nhất định. Ấy là vì âm dương không hòa, tạng phủ hư nhược, 7 tính trái ngược 4 khí lẫn át mà thành các chứng ấy. Lâu ngày sẽ thành chứng trung, hàn ở trong bụng sinh hàn cục không di động là bệnh trung, khi có khi không, lúc lên lúc xuống, khi ở bên tả, khi ở bên hữu là bệnh hạ. Đại khái đều là đàm tích, là thực

tích hay là tử huyết. Tích tụ ở giữa bụng là đờm ẩm, ở bên phải là thực tích, ở bên trái là huyết ứ. Phép chữa dùng vị mặn để làm mềm đi, dùng vị đắng để phá tan đi, mà nên hành khí tiêu đờm làm gốc, không nên dùng thuốc hạ lợi mà thương tổn đến nguyên khí, bệnh đã không lành mà nguy đến tính mạng. Nên tiêu đạo để hóa tan hòn cục, hòn cục đã hết thì nên bồi bổ để trừ khử bệnh tà mà khôi phục chính khí.

1. Kinh trị dần ông, dần bà 5 chứng tích, 6 chứng tụ, phương này tiêu tích thuận khí, thật là phương thuốc tiên:

Chỉ xác bỏ ruột một cân, mỗi một *quả chỉ xác* bỏ vào một hột *Ba đậu*, úp kín mà buộc lại, đổ nước vào nấu nhỏ lửa 1 ngày, khi cạn nước thì thêm nước sôi, chớ thêm nước lạnh, đợi tối ngày và cạn hết nước đem ra bỏ hết *Ba đậu*, lấy *Chỉ xác* phơi khô, (chớ sao), rồi tán bột, dùng *giấm* nấu hồ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên, tùy bệnh mà dùng thuốc làm thang.

2. Kinh trị tất cả các chứng tích tụ:

- *Gạo trần mè* 4 lạng, lấy *Ba đậu* 21 hột bỏ vỏ, cùng sao với gạo, khi gạo vàng, bỏ *Ba đậu* lấy gạo thêm *Trần bì* 4 lạng bỏ cùi trắng, cả hai vị cùng tán bột, khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 5 viên, sắc nước *gừng* làm thang, ngày uống 2 lần rất hay.

Vỏ trắng rễ dâu tán bột, dùng *giấm* nấu thành hồ làm viên, cũng hay.

3. Kinh trị khí kết hòn, khí uất, thực tích, nghẹn tắc, đầy ách, ngực sườn đau xóc, trướng, hà, sán khí đều trị được cả:

- *Thanh bì* (sao), *Tam lang*, *Nga truật* đều sao *giấm*, *Hương phụ mè* (tắm nước dãi trẻ em) sao đều 2 phần; *Thần khúc* (sao), *Mạch nha* (sao), *Hột cải củ* (sao), *Hột bìm bìm trắng* (sao) (tán lấy lớp bột đầu), *Bình lang*, *Củ nghệ*, *Hoàng liên* đều 1 phần; *Muội nôi*, *Bồ kết* sao đều nửa phần. Các vị đều tán bột, khuấy hồ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 15 viên, sắc nước *gừng* làm thang mà uống.

- *Hột bìm bìm đen* sao 8 lạng giã sàng lấy bột lớp đầu 4 lạng, còn bột to thì để lên miếng ngói mới mà sao thơm, rồi giã lấy bột nhỏ 2, 3 lạng, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên, bệnh rất nặng uống 35 viên, sắc *Trần bì*, *gừng sống* làm thang uống vào lúc đi ngủ, đến nửa đêm chưa thấy chuyển lại uống đến 35 viên sẽ tả hạ những vật tích tụ. Còn bình thường mà uống hành khí thì chỉ uống 10 viên cũng hay.

- *Củ môn nước* thứ tươi 1 cân lấy vật nặng dần cho nó vỡ, đổ vào 5 thăng rượu, ngâm 14 ngày, khi đói uống nửa thăng hay một thăng, rất công hiệu.

- *Củ khô chim sẻ*, thêm một ít *Can khương* tán bột, luyện mật làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên vào khi đói, lấy nước ấm làm thang. Có phương: gia thêm *Quế tâm*, *Trần bì* 2 vị đều nhau.

- *Bạch tật lê* nhiều ít cũng được, đổ nước sôi nấu, phơi khô tán bột, luyện mật làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 70 viên vào khi đói, thang với rượu, uống đến lạnh thì thôi.

- *Bông nga truật*, *Củ rễ quạt* tắm rượu sao, *Rễ gấc* sao rượu, đều 3 đồng, *Hương phụ mè* sao, *Hạt cau rừng sấy*, *Mộc thông* đều 4 lạng, cùng tán bột, mỗi lần uống 3 đồng, sắc nước *gừng* mà uống thì lành.

- *Lưỡi búa sắt* đốt đỏ, lấy rượu ba bát mà tãi 3 lần, dùng rượu ấy uống thì tiêu.

- *Củ ngựa bạch* giã lẫn với *Tỏi*, đắp vào chỗ tích, lúc nào tiêu hết thì khỏi.

4. Truyền trị trong bụng kết tụ mà đau, lâu năm không lành:

- *Yếm Ba ba* (của đình) đốt tồn tính tán bột, mỗi lần uống 1, 2 đồng với rượu.

5. Kinh trị trong bụng đầy cứng như có nhiều hòn đá, vì cuối hệ đầu thu hóng mát nằm trần mà sinh ra:

- *Đậu đen* nửa thăng, *Gừng sống* 8 phân, *Nước* 3 thăng, sắc còn một thăng uống ngay là lành.

- *Bạch cương tâm* sao vừa, tán bột, mỗi lần uống 4, 5 đồng, dùng *nước dãi ngựa bạch* làm thang mà uống, không đầy một ngày thì mềm như bông, độc theo đại tiện mà tả ra, rất hay.

6. Truyền trị các chứng tích tụ, máu đọng thành hòn, khí kết thành cục, trong bụng đầy trướng.

Hoàng lục, Bạch lục, Độc lục, đều sao, mỗi thứ 3 đồng, *Tân lang, Bông nga truật* sao giấm, đều 5 đồng. Cùng tán bột, dùng *giấm* nấu hồ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên, sắc *nước gừng* làm thang mà uống, rất hay. Có phương gia *Thanh bì, Tam lăng*.

- *Hương phụ mỹ, Nam tinh* nấu nước *gừng* sao, phân lạng đều nhau, lấy nước *gừng* khuấy hồ làm hoàn, mỗi lần uống 20 - 30 viên, sắc *nước gừng* làm thang.

- *Rau sam* một nắm to già nát, *Muối* một nhúm, *Giấm* 1 chén, *Nước* 1 chén. Cùng sắc còn một nửa, uống vào khi đói thì tiêu cục; nếu có giun sán cũng ra ngay.

- *Tam lăng* (nướng), *Bông nga truật* (nướng), *Củ rễ quạt* (tẩm sao rượu), *Hột gấc* (bỏ vỏ sao rượu) đều 3 lạng, *Hương phụ mỹ, Tân lang, Mộc thông*, đều 4 đồng cân, các vị tán nhỏ, mỗi lần lấy một đồng đổ một bát nước sắc còn 7 phần uống nóng vào khi đói.

- *Thịt bò* 4 lạng, thái mỏng, lấy *vôi đá* 1 đồng để ngoài gió cho nó tự tan, lấy bột ấy xát lên thịt bò đồ (nấu) chín mà ăn, thì thực tích tự hạ, rất hay.

- *Củ ngựa bạch* già với *Tôi*, đắp lên bên ngoài chỗ có tích tụ (có cục tích), khi nào hết thì thôi.

- *Lá ngải cứu* tươi 2, 3 nắm, *nước* 3 bát sắc còn nửa bát, uống khi đói, rồi rửa ra đồ độc thì lành.

- *Tam lăng* 1 thăng, *nước* 5 thăng, sắc còn 3 thăng, bỏ bã, cô lại còn 1 thăng, cho vào trong nồi nấu cách thủy thành cao, đựng vào lọ kín, mỗi buổi sáng uống một muống với rượu, ngày uống 2 lần, rất công hiệu.

7. Kinh trị trong bụng tích cục, mặt vàng gây yếu bụng trướng như trống, chết đá đến nơi:

Thạch xương bồ, ngày 5 tháng 5 âm lịch hái về phơi râm, mỗi lần dùng 3 đồng tán bột để trong cái bát, dùng một bát *nước vo gạo* nấu sôi đổ vào ngâm đầy kín, uống nóng vào khi đói, hồi lâu xổ ra trùng độc, sáng ngày sau sẽ uống nữa, xổ hết trùng thì thôi.

8. Kinh trị bệnh trướng, trong bụng có cục như đá, đau xóc đêm ngày rên la:

Rễ cỏ xước 2 thăng kiêng sát, lấy dùi gỗ đập nát, dùng một đấu rượu mà tẩm, bọc kín lại, vùi vào trong tro nóng, thấy đá nóng thì lấy ra, mỗi lần sắc 5 chung cho đến 1 chung, uống rồi sẽ thổ độc ra mà lành.

9. Kinh trị tích cục ở bụng và hông:

- *Vôi đá* để ra gió cho tan nửa thăng, bỏ vào nồi đất (nồi rang) sao cục nóng, để nguội cho vào 1 lạng bột *Đại hoàng* sao chín, nửa lạng bột *Quế tâm* sao qua, hòa với *giấm*, đặc như cao, phết lên miệng vải dán vào chỗ đau.

- *Đại hoàng* 3 lạng, *Phác tiêu* 1 lạng. Tán bột, lấy *Tôi* cũng già như bùn mà dán rất hay.

10. Kinh trị chứng trong bụng có hòn cục, ăn thịt không chán, gọi là nhục trướng:

Nước dãi ngựa bạch 3 chung uống ngay, liền thổ ra thịt tích, nếu không mửa ra được thì chết.

11. Kinh trị bị độc thành hòn cục (xà trướng) trong bụng, thường dúi ăn vào thì thổ là do ăn rau trứng phải tinh hay nước dãi rắn hoặc ăn thịt rắn nhiều mà mắc bệnh.

Rét 1 con, dùng thứ chân đỏ, bỏ đầu, chân, đuôi, nướng khô tán bột, uống với một chén rượu chưa lạnh lại làm nữa mà uống.

12. Kinh trị người hay ăn gỏi và thịt sống tích lại ở hông ngực không tiêu hóa thành bệnh trướng hà (tích cục máu):

- *Cỏ roi ngựa* già vắt lấy nước một thăng mà uống thì tiêu. Có phương gia thêm 1 chén gừng hòa vào mà uống.

- *Lá chàm* một nắm già nát cho nước vào, vắt lấy 1 thăng, uống ngay 3 lần là khỏi.

13. Kinh trị trong bụng nổi hòn cục, lúc có lúc không, lưng đau, mặt vàng (miết hà) và trị tích hòn cục đá lâu, hay mới bị hòn cục trong bụng:

- *Gà trống trắng* một con, nuôi chỗ sạch sẽ cho ăn cơm, để lấy phân trắng 1 vốc cùng nước dãi trẻ em 1 thăng đổ vào rồi rang sao vàng, tán bột, mỗi lần dùng một đồng uống với rượu, ngày uống 4, 5 lần, thấy hòn cục tiêu hết thì thôi.

- Dùng 1 đầu con *mèo mun*, đốt tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với rượu, ngày uống 3 lần là khỏi.

14. Kinh trị đàn bà đau máu cục (huyết trướng):

Can khương, *Mai mục*, *Đào nhân* (bóc vỏ bỏ đầu nhọn, các vị phân lạng đều nhau, cùng tán bột, mỗi lần uống 1 đồng với rượu, mỗi ngày uống 2 lần thì lành.

- *Hồng hoa* (rửa rượu) 2 đồng, *Tam lăng* 1 đồng rưỡi, *Bông nga truật* 1 đồng rưỡi, *Hương phụ mễ* (sao giấm) 1 đồng rưỡi, *Ô dước* 1 đồng, *Tô mộc* 2 đồng. *Chỉ xác* (bỏ ruột) 1 đồng rưỡi, sắc nước uống ào khi đói rất hay.

- *Đinh lịch* 1 vốc sa tán bột, *Rượu* một bát cùng đổ vào bình ngâm 4, 5 ngày, tùy ý mà uống rất hay.

- *Rễ cỏ xước* rửa sạch đập giập, sấy khô tán bột, dùng *rượu* mà sắc, uống nóng rất hay.

XVIII - QUAN CÁCH

Quan cách là trong ngực và cách mô cảm thấy chướng ngại, muốn lên không lên, muốn xuống không xuống, muốn ăn không ăn, là vì khí ngăn ngang mà sinh ra thế. Phàm lạnh ở trên, nóng ở dưới lạnh tắc ở giữa ngực, chặn ngang lưng chứng gọi là *cách*; nóng ở trung tiêu, tắc đầy khí không thông, không ra vào được gọi là *quan*. Cách thì thổ nghịch, quan thì không lợi tiểu tiện; phép chữa thì phải thổ đàm giáng khí chủ yếu.

1. Kinh trị quan cách trướng đầy, đại tiểu tiện không thông, sắp chết.

- *Hột vông vang* tán bột, lấy mỡ heo làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên, rất hay.

Tỏi củi nướng chín bỏ vỏ, bọc lại mà nhét vào lỗ đít, khí thông ngay.

2. Kinh trị các chứng thực uất trong bụng, do uất sinh đau không ăn được muốn được người ta nắn bóp cho, chứng nhổ ra nước bọt đục và chứng đi lỵ ngày đi hơn 10 lần:

- *Cuống* đưa đá sao vàng, *Đậu đỏ* nhỏ, mỗi vị 2 đồng rưỡi, đều tán bột, lấy *đậu sị* 1 chung, nước 7 chung, nấu bỏ bỏ bã, hòa với thuốc trên, mỗi lần dùng 1 đồng cân uống nóng, cứ uống dần thêm lên, thấy thổ được là khỏi.

3. Kinh trị đau tức ở ngực:

Vỏ ốc vụn ở trong vách đất lâu năm tán bột, mỗi lần uống một đồng cân với rượu.

4. Kinh trị quan cách ứng tắc (tức ách ngang ngực):

Mỡ heo 5 chung, nước gừng 2 chung. Sắc còn một nửa, hòa với rượu 1 chung lại sắc, chia hết vài lần là hết trưởng.